

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2020
ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam**

(Tiếp theo Công báo số 1147 + 1148)

Phụ lục II

NỘI DUNG DANH MỤC NGHỀ NGHIỆP VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg
ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

Phần II

GIẢI THÍCH CÁC NGHỀ THUỘC DANH MỤC NGHỀ NGHIỆP VIỆT NAM

52. Nhân viên bán hàng

Nhân viên bán hàng bán và giới thiệu hàng hóa trong các cửa hàng bán buôn hoặc bán lẻ, ở các gian hàng hoặc siêu thị, giao đến từng nhà, qua điện thoại hoặc trung tâm khách hàng. Họ có thể ghi lại và chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ đã mua và có thể vận hành các cửa hàng bán lẻ nhỏ. Hiệu suất thành thạo trong các nghề thuộc nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Bán hàng trong các cơ sở bán buôn và bán lẻ, ở trên phố hoặc các gian hàng, giao hàng tận nơi, qua điện thoại hoặc trung tâm khách hàng; giới thiệu hàng hóa đến khách hàng tiềm năng; bán và phục vụ thức ăn dùng ngay tại quầy và trên phố; mua hoặc ký hợp đồng cung cấp thường xuyên các sản phẩm sẽ được bán; sắp xếp, hiển thị hàng hóa và đóng gói hàng hóa; xác định sản phẩm pha trộn, lưu kho và mức giá cho hàng hóa bán; dùng máy tính tiền, máy quét mã vạch, máy tính và các thiết bị khác để ghi lại và chấp nhận thanh toán cho việc mua hàng hóa và dịch vụ. Giám sát các nhân viên khác có thể được sắp xếp ở một số nghề ở đây.

521. Người bán hàng trên đường phố và tại chợ

Người bán hàng trên đường phố và tại chợ bán hàng ở quầy hàng trong chợ hay trên đường phố, chuẩn bị và bán các loại thực phẩm và đồ uống nóng hoặc lạnh tiêu dùng ngay trên các đường phố và nơi công cộng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Có chỗ bán hợp pháp tại một địa điểm cụ thể ở đường phố, chợ hoặc các không gian mở khác để bán thực phẩm và đồ uống trên đường; mua hoặc ký hợp đồng cung cấp thường xuyên các sản phẩm sẽ được bán; dựng và tháo dỡ quầy hàng và giá đỡ; vận chuyển, lưu trữ, bốc xếp sản phẩm để bán; giới thiệu, trưng bày và bán hàng hóa, thực phẩm và đồ uống, chấp nhận thanh toán; bao bì và đóng gói hàng hóa bán; chuẩn bị thức ăn và đồ uống để bán; xe đẩy, xe tải, khay hay giỏ để mang thức ăn và đồ uống đến nơi mong muốn trên đường phố hoặc đến những nơi công cộng như nhà ga hoặc rạp chiếu phim; giữ sổ sách kế toán và duy trì hàng hóa trong kho.

5211. Người bán hàng trong quầy hàng và tại chợ

Người bán hàng trong quầy hàng và tại chợ bán hàng hóa khác nhau ở các quầy hàng trong chợ xây kiên cố hoặc chợ ngoài trời, các quầy hàng trên đường phố hoặc các không gian mở.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xin phép thiết lập gian hàng tại một địa điểm cụ thể trên đường phố, chợ hoặc các không gian mở khác;

- Xác định hỗn hợp sản phẩm, tồn kho và mức giá bán của hàng hóa được bán ra;

- Mua hoặc ký hợp đồng cung cấp hàng hóa thường xuyên từ nhà bán buôn hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất;

- Dựng và tháo dỡ quầy hàng; vận chuyển, lưu trữ, bốc xếp hàng hóa để bán;

- Giới thiệu, bán hàng và chấp nhận thanh toán;

- Sắp xếp và hiển thị hàng hóa bán, đóng gói bao bì hàng hóa bán;

- Giữ sổ sách kế toán và duy trì hàng hóa trong kho.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người bán hàng ở các kiốt

- Người bán hàng trong chợ

- Người bán hàng rong trong chợ
- Người trợ giúp bán hàng trên phố

Loại trừ:

- Người bán đồ ăn trên đường phố - 5212
- Chủ cửa hiệu - 5221
- Người trợ giúp bán hàng cho cửa hàng - 5223
- Nhân viên phục vụ đồ ăn uống - 5246
- Người bán hàng rong trên phố (trừ đồ ăn) - 9520

5212. Người bán đồ ăn trên đường phố

Người bán đồ ăn trên đường phố chuẩn bị và bán đồ ăn uống nóng hoặc lạnh ăn ngay trên phố hoặc những nơi công cộng như nhà ga, rạp chiếu phim hoặc nhà hát.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Được cho phép hoặc có giấy phép ở những nơi yêu cầu, để bán đồ ăn uống trên phố hoặc ở những nơi công cộng;
- Lấy thực phẩm và đồ uống để bán;
- Chuẩn bị trước hoặc tại chỗ thực phẩm và đồ uống để bán;
- Xếp và dỡ; đẩy, đạp xe hoặc mang xe ba gác, xe tải, khay hay giỏ để chuyển đồ ăn uống đến vị trí mong muốn trên đường phố hoặc nơi công cộng như nhà ga, rạp chiếu phim hoặc nhà hát.

- Trưng bày, bán và tính tiền đồ ăn uống.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người bán hàng rong (đồ ăn uống)
- Người bán đồ ăn trên đường phố

Loại trừ:

- Đầu bếp - 5120
- Nhân viên phục vụ đồ ăn uống - 5246
- Người chuẩn bị đồ ăn nhanh - 9401
- Người bán hàng rong trên đường phố (trừ đồ ăn) - 9520

522. Nhân viên bán hàng trong cửa hàng

Nhân viên bán hàng trong cửa hàng bán nhiều loại hàng hóa và dịch vụ trực tiếp cho khách hàng hoặc thay mặt cơ sở bán lẻ hoặc bán buôn. Họ giới thiệu đặc điểm và chất lượng của hàng hóa và dịch vụ, có thể điều hành cửa hàng nhỏ hoặc giám sát hoạt động của nhân viên trợ giúp hoặc thu ngân.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Giải thích những thắc mắc của khách hàng, tư vấn về dòng sản phẩm, giá, vận chuyển, bảo hành và hướng dẫn sử dụng; giới thiệu, giải thích và bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng; chấp nhận thanh toán hàng hóa và dịch vụ bằng các phương thức thanh toán khác nhau, chuẩn bị hóa đơn bán hàng; thực hiện hoặc hỗ trợ việc quản lý kho hàng; sắp xếp và trưng bày hàng hóa để bán, đóng gói bao bì bán hàng; xác định sản phẩm pha trộn, lưu kho và mức giá cho hàng hóa bán; giám sát và điều phối các hoạt động của trợ lý bán hàng, kiểm tra máy móc và các nhân viên khác trong siêu thị hoặc cửa hàng.

5221. Chủ cửa hiệu

Chủ cửa hiệu điều hành các cửa hàng bán lẻ nhỏ độc lập hoặc với sự hỗ trợ từ một số ít người khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Quyết định sản phẩm pha trộn, lưu kho và mức giá bán;
- Mua và sắp xếp hàng hóa bán từ nhà bán buôn và các nhà cung cấp khác;
- Ghi lại ngân quỹ và hàng tồn kho cũng như các giao dịch tài chính;
- Quyết định giá bán và giới thiệu hàng bán;
- Bán hàng cho khách và tư vấn;
- Kiểm tra hàng trả lại và ra quyết định phù hợp;
- Kiểm kê hàng hóa trong kho.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người bán tạp hóa
- Người bán báo
- Chủ cửa hiệu

Loại trừ:

- Quản lý cửa hàng - 1744
- Người bán hàng trong chợ - 5211

Ghi chú:

Chỉ những người điều hành các cửa hàng nhỏ mà việc quản lý và giám sát nhân viên không phải là một thành phần quan trọng của công việc được phân loại vào nhóm 5221 - Chủ cửa hiệu. Người điều hành cửa hàng nơi nhiệm vụ quản lý và giám sát nhân viên là yếu tố quan trọng và thường xuyên của công việc được phân loại vào nhóm 1744. Nhân viên kiểm soát và điều phối các hoạt động của trợ lý bán hàng cửa hàng, nhân viên kiểm tra và nhân viên khác, nhưng không chịu trách nhiệm xác định sản phẩm hỗn hợp, thiết lập tổng thể của giá cả, ngân sách, lựa chọn và tuyển dụng nhân viên được phân loại vào nhóm 5222 - Nhân viên giám sát cửa hàng.

5222. Nhân viên giám sát cửa hàng

Nhân viên giám sát cửa hàng giám sát và điều phối các hoạt động của nhân viên trợ giúp bán hàng, nhân viên kiểm tra và các nhân viên khác trong cửa hàng bán buôn hoặc bán lẻ như trong siêu thị và cửa hàng bách hóa.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lên kế hoạch và chuẩn bị các lịch trình làm việc và phân công nhân viên với nhiệm vụ cụ thể;

- Hướng dẫn nhân viên quy trình bán hàng bao gồm cả việc làm thế nào để xử lý các trường hợp khó hoặc phức tạp;

- Đảm bảo khách hàng nhận được dịch vụ nhanh chóng;

- Tham gia, cung cấp tư vấn cho các quản lý khi phỏng vấn, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, đề bạt và sa thải nhân viên, giải quyết các khiếu nại của nhân viên;

- Kiểm tra về hàng hóa trả lại và ra quyết định phù hợp;

- Tham gia kiểm kê hàng hóa và đặt hàng mới;

- Đảm bảo hàng hóa và dịch vụ đúng giá và được niêm yết;

- Đảm bảo quy trình an toàn được thực hiện.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Giám sát viên thu ngân

- Giám sát viên siêu thị

Loại trừ:

- Quản lý cửa hàng - 1744

- Người bán hàng trên phố - 5211

- Chủ cửa hiệu - 5221

5223. Nhân viên trợ giúp bán hàng

Nhân viên trợ giúp bán hàng bán nhiều loại hàng hóa và dịch vụ trực tiếp cho khách hàng hoặc thay mặt cơ sở bán buôn và bán lẻ, giải thích đặc điểm và chất lượng của hàng hóa và dịch vụ đó.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xác định yêu cầu của khách hàng và tư vấn về dòng sản phẩm, giá, vận chuyển, bảo hành, hướng dẫn sử dụng;

- Giới thiệu và giải thích với khách hàng về hàng hóa và dịch vụ;

- Bán hàng hóa và dịch vụ, nhận tiền qua các phương thức thanh toán khác nhau, chuẩn bị hóa đơn bán và sử dụng máy tính tiền;

- Hỗ trợ quản lý kho như sản phẩm tồn kho, tham gia kiểm kê;

- Sắp xếp và trưng bày các sản phẩm để bán và đóng gói hàng hóa bán ra.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nhân viên bán hàng (cơ sở bán lẻ)

- Nhân viên bán hàng (cơ sở bán buôn)

- Nhân viên trợ giúp bán hàng

Loại trừ:

- Quản lý cửa hàng - 1744

- Người bán hàng ở các kiot - 5211

- Người bán hàng trong chợ - 5211

- Người bán hàng trên phố - 5211

- Người bán đồ ăn trên đường phố - 5212

- Chủ cửa hiệu - 5221

- Nhân viên thu ngân - 5230

- Nhân viên phục vụ đồ ăn uống - 5246

523 - 5230. Nhân viên thu ngân và bán vé

Nhân viên thu ngân và bán vé sử dụng máy tính tiền, máy quét mã, máy tính và các thiết bị khác để ghi lại và chấp nhận thanh toán cho việc mua hàng hóa, dịch vụ trong cửa hàng, nhà hàng và phòng bán vé.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Nhận và xác nhận thanh toán bằng tiền mặt, séc, thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ tự động trong cửa hàng, phòng vé hoặc các cơ sở tương tự;
- Trả tiền lẻ và nhận hóa đơn;
- Phát hành vé cho khán giả sự kiện văn hóa và thể thao;
- Đếm và ghi lại số tiền nhận được và cân đối với hồ sơ bán hàng của máy tính tiền;
- Nhận tiền mặt, kiểm tra biên lai và các giấy tờ khác, chuẩn bị gửi tiền đến ngân hàng;
- Dùng máy tính tiền để tính toán tiền trả lại hoặc nhận từ khách hàng;
- Quét mã, cân và tính giá hàng hóa;
- Gói và cho hàng hóa vào túi.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nhân viên thu ngân
- Nhân viên thu ngân tại các trạm dịch vụ
- Nhân viên thu ngân cửa hàng
- Nhân viên phát hành vé (sự kiện giải trí và thể thao)

Loại trừ:

- Nhân viên phát hành vé (du lịch) - 4221
- Giám sát viên thu ngân - 5222
- Nhân viên trợ giúp bán hàng - 5223
- Nhân viên phục vụ ở các trạm dịch vụ - 5245

524. Nhân viên bán hàng khác

Nhân viên bán hàng khác trưng bày, trình diễn và bán hàng hóa, thực phẩm và dịch vụ cho khách hàng trong các bối cảnh khác ngoài bán hàng ở chợ, đường phố và cửa hàng. Nhóm này gồm nhân viên bán hàng chưa được phân loại ở nhóm 521 - Người bán hàng trên đường phố và tại chợ, nhóm 522 - Nhân viên bán hàng trong cửa hàng và nhóm 523 - Nhân viên thu ngân và bán vé.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Trưng bày và giới thiệu các mặt hàng để bán; tạo đáng chụp ảnh, phim, video, quảng cáo hoặc để sáng tạo nghệ thuật; trả lời câu hỏi, tư vấn cho việc sử dụng hàng hóa và dịch vụ; nhận đơn đặt hàng, sắp xếp

thanh toán, giao hàng và thu tiền hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ; bán hàng hóa và dịch vụ, thúc đẩy kinh doanh bằng cách tiếp cận khách hàng tiềm năng, giao hàng đặt qua điện thoại hoặc các phương tiện truyền thông điện tử khác; bán nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và các sản phẩm ô tô khác tại trạm dịch vụ; cung cấp các dịch vụ như tiếp nhiên liệu, làm sạch, bôi trơn và thực hiện các sửa chữa nhỏ cho xe có động cơ.

5241. Nhân viên làm mẫu

Nhân viên làm mẫu mặc và trình diễn quần áo, phụ kiện; đưa ra hình ảnh, phim, video, quảng cáo, chụp ảnh tĩnh hoặc cho sáng tạo nghệ thuật.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Mặc mẫu kiểu dáng mới hoặc hiện tại theo yêu cầu của khách hàng;
- Làm mẫu để giới thiệu đặc điểm, ưu điểm, kiểu dáng của trang phục, phụ kiện thời trang và hàng hóa khác.

- Ngồi làm mẫu vẽ cho các tác phẩm điêu khắc, hội họa và các loại hình nghệ thuật thị giác khác;

- Tạo dáng chụp ảnh tĩnh cho các tạp chí và các phương tiện quảng cáo;

- Tạo dáng cho quảng cáo truyền hình, video, điện ảnh và các sản phẩm khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người mẫu quảng cáo
- Người mẫu nghệ thuật
- Người mẫu thời trang

Loại trừ:

- Diễn viên - 2655

5242. Nhân viên thuyết minh giới thiệu hàng hóa

Nhân viên thuyết minh giới thiệu hàng hóa ở các cơ sở thương mại, triển lãm và nhà riêng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Trưng bày và giới thiệu sản phẩm bán để cho khách hàng biết được về đặc điểm của chúng, cơ chế hoạt động cũng như tạo sự quan tâm mua hàng;

- Trả lời câu hỏi và tư vấn hướng dẫn sử dụng;

- Bán hàng hoặc hướng dẫn khách hàng đến nhân viên bán hàng;

- Nhận đơn đặt hàng, sắp xếp thanh toán, giao hàng và thu tiền hàng hóa;
- Cung cấp hàng mẫu, phân phối danh mục và tài liệu quảng cáo.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nhân viên thuyết minh
- Nhân viên bán hàng

Loại trừ:

- Người bán hàng trong chợ - 5211
- Người bán hàng trên phố - 5211
- Nhân viên bán hàng tận nhà - 5243

5243. Nhân viên bán hàng tận nhà

Nhân viên bán hàng tận nhà mô tả, giới thiệu và bán hàng hóa, dịch vụ; thu hút kinh doanh cho các cơ sở qua việc tiếp cận hoặc thăm hỏi khách hàng tiềm năng bằng cách đến tận nhà.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Cung cấp chi tiết về hàng hóa hoặc dịch vụ khác nhau bằng cách đến thăm khách hàng và khách hàng tiềm năng tại nhà riêng;
- Giới thiệu hoặc mô tả hàng hóa và dịch vụ được cung cấp;
- Ghi lại đơn đặt hàng, giao dịch và địa điểm nhận hàng với người cung cấp;
- Chuẩn bị hóa đơn, hợp đồng mua bán và nhận thanh toán;
- Chuyển thư, thông tin và các tài liệu khác cho khách hàng;
- Tổng hợp danh sách khách hàng tiềm năng và giới thiệu họ về kinh doanh mới;
- Qua lại giữa điểm bán hàng và khách hàng; vận chuyển mẫu hoặc hàng hóa để bán.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nhân viên bán hàng tận nhà
- Nhân viên đại diện bán hàng giao tận nhà
- Nhân viên bán hàng trong các sự kiện tại nhà

Loại trừ:

- Nhân viên đại diện bán hàng hóa thương mại - 3322
- Người bán hàng rong trên phố - 9520

5244. Nhân viên bán hàng qua trung tâm liên lạc

Nhân viên bán hàng qua trung tâm liên lạc liên lạc với khách hàng hiện tại và tiềm năng qua điện thoại hoặc phương tiện truyền thông điện tử khác để giới thiệu hàng hóa và dịch vụ. Họ có thể làm việc từ một trung tâm liên lạc hoặc từ cơ sở không tập trung.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ bằng điện thoại hoặc thư điện tử theo kịch bản và danh sách các địa chỉ liên hệ;

- Tạo sự quan tâm đến hàng hóa và dịch vụ, tìm kiếm doanh số hoặc thỏa thuận để gặp đại diện bán hàng;

- Sắp xếp và gửi hàng hóa, dịch vụ, thông tin, tài liệu quảng cáo cho khách hàng;

- Sắp xếp các cuộc hẹn cho đại diện bán hàng;

- Ghi lại lưu ý cho các hoạt động tiếp theo và cập nhật cơ sở dữ liệu thị trường để phản ánh thay đổi tình trạng của mỗi khách hàng;

- Báo cáo hoạt động của các đối thủ cạnh tranh và các vấn đề phát sinh bằng việc liên hệ với quản lý;

- Duy trì thống kê các cuộc gọi thực hiện và cuộc gọi thành công;

- Nộp báo cáo định kỳ về các hoạt động và kết quả tiếp thị từ xa.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nhân viên bán hàng qua trung tâm điện thoại

- Nhân viên bán hàng qua trung tâm liên lạc khách hàng

- Nhân viên bán hàng qua Internet

- Nhân viên tiếp thị qua điện thoại

- Nhân viên bán hàng qua điện thoại

Loại trừ:

- Nhân viên trung tâm thông tin liên lạc - 4222

5245. Nhân viên phục vụ ở các trạm dịch vụ

Nhân viên phục vụ ở các trạm dịch vụ bán nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và các sản phẩm khác của ô tô và cung cấp dịch vụ như tiếp nhiên liệu, làm sạch, bôi trơn và thực hiện sửa chữa nhỏ của xe có động cơ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đổ nhiên liệu vào thùng và bình theo yêu cầu của khách hàng;
- Kiểm tra, bơm lốp xe, thay dầu và các nhiên liệu khác;
- Rửa kính chắn gió xe và cửa sổ;
- Thực hiện việc sửa chữa nhỏ cho các loại xe như thay lốp xe, bóng đèn và lưới gạt nước kính chắn gió;
- Duy trì và sử dụng máy rửa xe tự động;
- Thu các khoản thanh toán từ khách hàng;
- Làm sạch máy bơm xăng, đường vào của xe, cửa hàng và các thiết bị khác;
- Kiểm soát kho, chuẩn bị báo cáo về nhiên liệu, dầu, thiết bị và các sản phẩm được bán ra.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nhân viên phục vụ trên tàu thủy
- Nhân viên phục vụ ở các trạm dịch vụ

Loại trừ:

- Nhân viên trợ giúp bán hàng ở cửa hàng - 5223
- Nhân viên thu ngân ở các trạm dịch vụ - 5230
- Nhân viên phục vụ đồ ăn uống - 5246

Ghi chú:

Nhân viên thanh toán hoặc bán hàng hóa trong các cửa hàng tại các trạm dịch vụ nhưng không cung cấp dịch vụ như hỗ trợ nhiên liệu, dầu nhớt, làm sạch và bảo trì được loại trừ khỏi nhóm này.

5246. Nhân viên phục vụ đồ ăn uống

Nhân viên phục vụ đồ ăn uống phục vụ khách hàng tại quầy thực phẩm và chuẩn bị món ăn, đồ uống đơn giản trong nhà hàng, quán cà phê, khách sạn, quầy ăn nhanh, nhà ăn, bệnh viện và các cơ sở khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Phục vụ đồ ăn cho khách hàng tại quầy;
- Tìm sản phẩm mong muốn cho khách hàng, giúp họ lựa chọn và đặt hàng;
- Làm sạch, gọt vỏ, cắt tỉa thực phẩm bằng tay hoặc bằng máy;
- Chuẩn bị đồ ăn đơn giản và hâm nóng bữa ăn;

- Chia và gói thức ăn hoặc đặt lên đĩa phục vụ trực tiếp cho khách hàng;
- Đóng túi thức ăn mang đi;
- Bảo quản lạnh và ghi lại số lượng đã sử dụng;
- Nhận thanh toán thực phẩm được mua.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nhân viên quán ăn tự phục vụ
- Nhân viên phục vụ salad

Loại trừ:

- Đầu bếp - 5120
- Bồi bàn - 5131
- Nhân viên pha chế - 5132
- Người bán hàng ở các kiot - 5211
- Người bán hàng ở chợ - 5211
- Người bán hàng trên phố - 5211
- Người chuẩn bị đồ ăn nhanh - 9401

Ghi chú:

Người bán hàng trên đường phố và ở chợ bán các sản phẩm thực phẩm tươi sống không dành cho tiêu dùng ngay lập tức (như trái cây, rau, thịt và các sản phẩm từ sữa) được phân loại trong nhóm 5211 - Người bán hàng trong quầy hàng và tại chợ. Người bán hàng tại các quầy hàng trên đường phố và ở chợ với nhiều loại thực phẩm chế biến sẵn để tiêu thụ ngay lập tức được phân loại trong nhóm 5246 - Nhân viên phục vụ đồ ăn uống. Người bán thức ăn và đồ uống để tiêu thụ ngay lập tức trên đường phố và nơi công cộng từ xe đẩy, xe tải, khay hoặc giỏ được phân loại trong nhóm 5212 - Người bán đồ ăn trên đường phố. Người bán trên đường phố và nơi công cộng của các mặt hàng phi thực phẩm (hoặc các mặt hàng thực phẩm không dễ hỏng đóng gói sẵn như bánh kẹo) từ xe đẩy, xe tải, khay hoặc giỏ được phân loại trong nhóm 9520 - Người bán hàng rong trên đường phố (trừ đồ ăn). Người chuẩn bị các mặt hàng thực phẩm đơn giản để tiêu thụ ngay lập tức chẳng hạn như bánh hamburger nhưng hạn chế tiếp xúc trực tiếp với khách hàng được phân loại trong nhóm 9401 - Người chuẩn bị đồ ăn nhanh.

Những người bán thực phẩm để tiêu thụ ngay lập tức đòi hỏi phải có kỹ năng phục vụ, chuẩn bị cơ bản và xử lý vệ sinh thực phẩm. Nhân viên phục vụ đồ ăn uống thường phục vụ nhiều loại sản phẩm và bữa ăn phức tạp hơn so với người bán thức ăn đường phố và thường không vận chuyển đồ ăn hoặc bán đồ ăn từ các thiết bị như xe tay, xe đạp hoặc giỏ.

5249. Nhân viên bán hàng khác chưa được phân vào đâu

Bao gồm những nhân viên bán hàng chưa được phân vào đâu ở nhóm 52 - Nhân viên bán hàng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nhân viên bán hàng cho thuê

53. Nhân viên chăm sóc cá nhân

Nhân viên chăm sóc cá nhân cung cấp việc chăm sóc, hỗ trợ và giúp đỡ cho trẻ em, người bệnh, người già và người khuyết tật trong các cơ sở và khu dân cư. Hiệu suất công việc của các nghề trong nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Giúp đỡ đi lại, vệ sinh và các nhu cầu cá nhân khác; giúp trẻ em học các kỹ năng xã hội; hỗ trợ và tham gia các hoạt động nâng cao thể lực, phát triển cảm xúc, trí tuệ, xã hội cho trẻ em; quan sát và báo cáo các quan tâm về sức khỏe hoặc dịch vụ xã hội người lao động.

531. Nhân viên chăm sóc trẻ em và người phụ tá cho giáo viên

Nhân viên chăm sóc trẻ em và người phụ tá cho giáo viên cung cấp việc chăm sóc và giám sát trẻ em ở trường học, nhà ở và các cơ sở chăm sóc trẻ khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Hỗ trợ trẻ em học các kỹ năng xã hội; giới thiệu, hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động giúp tăng cường sự phát triển về thể chất, xã hội, cảm xúc và trí tuệ cho trẻ em ở trường; hỗ trợ chuẩn bị tài liệu và thiết bị cho giáo dục và các hoạt động giải trí của trẻ em tại trường học, ngoài giờ học, trong kỳ nghỉ và tại các trung tâm chăm sóc ban ngày.

5311. Nhân viên chăm sóc trẻ em

Nhân viên chăm sóc trẻ em cung cấp dịch vụ chăm sóc và giám sát cho trẻ em ở nhà và ở trường, sau giờ học, ngày nghỉ và ở trung tâm chăm sóc ban ngày.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Hỗ trợ trẻ em tắm rửa, mặc quần áo và cho ăn;
- Đưa trẻ đến trường và từ trường về hoặc ra ngoài giải trí;

- Chơi với trẻ, thư giãn với trẻ bằng cách đọc sách hoặc kể chuyện;
- Hỗ trợ trong việc chuẩn bị tài liệu hoặc thiết bị cho hoạt động giáo dục hoặc giải trí;
- Quản lý các hành vi của trẻ và hướng dẫn chúng phát triển xã hội;
- Kỷ luật và đưa ra các biện pháp để kiểm soát hành vi của trẻ như tự giặt quần áo, nhật đồ chơi và sách;
- Quan sát và theo dõi các hoạt động vui chơi của trẻ;
- Lưu giữ hồ sơ về từng trẻ bao gồm những quan sát và thông tin hàng ngày về các hoạt động, bữa ăn được phục vụ và thuốc được quản lý.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người giữ trẻ
- Nhân viên chăm sóc trẻ em
- Nhân viên chăm sóc gia đình hàng ngày
- Nhân viên chăm sóc ngoài giờ học

Loại trừ:

- Giáo viên mầm non - 2342

5312. Người phụ tá cho giáo viên

Người phụ tá cho giáo viên không thực hiện nhiệm vụ giảng dạy mà hỗ trợ giáo viên, chăm sóc và giám sát học sinh ở trường học.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giới thiệu, giám sát và tham gia hoạt động giúp tăng cường sự phát triển thể chất, xã hội, cảm xúc và trí tuệ cho học sinh ở trường;
- Chuẩn bị khu vực trong và ngoài lớp cho việc học và hoạt động giải trí;
- Hỗ trợ học sinh gặp khó khăn về trí tuệ, thể chất, hành vi và việc học tập;
- Hỗ trợ cá nhân học sinh học các kỹ năng xã hội;
- Hỗ trợ chuẩn bị tài liệu giảng dạy, in chụp tài liệu;
- Sử dụng thiết bị nghe nhìn, máy tính và thiết bị giảng dạy khác;
- Phát và thu tài liệu bài học.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Phụ tá ở trường mầm non
- Giáo viên trợ giảng

532. Nhân viên chăm sóc cá nhân trong các dịch vụ y tế

Nhân viên chăm sóc cá nhân trong các dịch vụ y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc cá nhân, hỗ trợ đi lại và các hoạt động sinh hoạt hàng ngày cho bệnh nhân, người già, người khuyết tật và người nghỉ dưỡng trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe và dân cư.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Hỗ trợ bệnh nhân vận động, chăm sóc cá nhân và nhu cầu giao tiếp; khử trùng dụng cụ, thiết bị phẫu thuật và các dụng cụ, thiết bị khác; quan sát và báo cáo lưu ý với các nhân viên y tế và cơ sở xã hội thích hợp; chuẩn bị cho bệnh nhân khám và điều trị, tham gia lập kế hoạch chăm sóc cá nhân.

5321. Nhân viên hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe

Nhân viên hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ trực tiếp cá nhân với các hoạt động sinh hoạt hàng ngày cho bệnh nhân và người dân trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe như bệnh viện, phòng khám, cơ sở chăm sóc điều dưỡng nội trú. Họ thực hiện kế hoạch và chăm sóc dưới sự giám sát trực tiếp của điều dưỡng hoặc chuyên gia y tế hoặc kỹ thuật viên sức khỏe khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Cung cấp việc chăm sóc, hỗ trợ và điều trị cho bệnh nhân và người dân theo kế hoạch điều trị được thiết lập bởi các chuyên gia y tế, điều dưỡng khác;

- Hỗ trợ bệnh nhân có nhu cầu chăm sóc cá nhân và điều trị như vệ sinh cá nhân, cho ăn, mặc quần áo, vận động về thể chất, tập thể dục, giao tiếp, uống thuốc và thay băng;

- Di chuyển vị trí, nâng và vận chuyển bệnh nhân bằng xe lăn hoặc giường di chuyển;

- Giữ vệ sinh môi trường như làm sạch phòng bệnh nhân, thay ga gối;

- Massage và thực hiện các biện pháp giảm đau không dùng thuốc khác như trong khi mang thai hoặc chuyển dạ;

- Quan sát tình trạng, phản ứng và hành vi của bệnh nhân; báo cáo thay đổi cho chuyên gia y tế chuyên trách.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Hộ lý sinh sản (phòng khám hoặc bệnh viện)

- Trợ lý y tá/điều dưỡng (phòng khám hoặc bệnh viện)

- Phụ tá chăm sóc bệnh nhân

- Hỗ trợ bệnh nhân tâm thần

Loại trừ:

- Y tá/điều dưỡng cao cấp - 2221
- Y tá/điều dưỡng chính - 3221
- Nhân viên cứu thương - 3258
- Trợ lý y tá/điều dưỡng (tại nhà) - 5322

Ghi chú:

Nhân viên chăm sóc cá nhân cho người dân của các cơ sở có giám sát y tế hoặc điều dưỡng lâu dài (như bệnh viện, trung tâm phục hồi chức năng, cơ sở điều dưỡng nội trú và nhà dưỡng lão) và do đó làm việc dưới sự giám sát trực tiếp của y tá, bác sĩ y khoa hoặc các chuyên gia y tế được phân loại trong nhóm 5321 - Nhân viên hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe. Nhân viên chăm sóc cá nhân cho người dân của các cơ sở độc lập, thường không có giám sát y tế hoặc điều dưỡng lâu dài nên được phân loại trong nhóm 5322 - Nhân viên chăm sóc cá nhân tại nhà. Nói chung, các nhân viên được phân loại trong nhóm 532 - Nhân viên chăm sóc cá nhân trong các dịch vụ y tế không thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi kiến thức hoặc đào tạo y tế sâu rộng mà thường thực hiện các nhiệm vụ đơn giản như quản lý thuốc, làm sạch và băng vết thương.

5322. Nhân viên chăm sóc cá nhân tại nhà

Nhân viên chăm sóc cá nhân tại nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ tại nhà với các hoạt động sinh hoạt hàng ngày cho những người cần được chăm sóc do ảnh hưởng của tuổi tác, bệnh tật, chấn thương hoặc các lý do về thể lực và tinh thần khác tại nhà riêng hoặc khu dân cư độc lập khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Hỗ trợ khách hàng có nhu cầu chăm sóc và điều trị cá nhân như vệ sinh cá nhân, cho ăn, mặc quần áo, hoạt động về thể chất và tập thể dục, giao tiếp, uống thuốc, thay băng, thường theo kế hoạch chăm sóc được thiết lập bởi chuyên gia y tế;
- Duy trì hồ sơ chăm sóc khách hàng, thay đổi tình trạng và phản ứng điều trị; báo cáo vấn đề lưu ý hoặc giới thiệu đến một cơ sở dịch vụ sức khỏe hoặc xã hội chuyên nghiệp;
- Cố định hoặc nâng khách hàng để vận chuyển trên xe lăn hoặc xe có động cơ;

- Cung cấp cho khách hàng và gia đình hỗ trợ tinh thần, thông tin và tư vấn về dinh dưỡng, vệ sinh, tập thể dục, chăm sóc trẻ sơ sinh hoặc thích ứng cho người khuyết tật hoặc người bệnh;

- Duy trì các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường cho khách hàng như thay ga gối, giặt quần áo, rửa bát đĩa và làm sạch khu nhà ở;

- Cung cấp hỗ trợ tâm lý cho khách hàng thông qua các cuộc trò chuyện;

- Lập kế hoạch, mua, chuẩn bị hoặc phục vụ bữa ăn để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng và chế độ ăn kiêng theo quy định;

- Cung cấp hỗ trợ cho cha mẹ và chăm sóc trẻ sơ sinh trong giai đoạn sau sinh;

- Lên lịch và đi cùng khách hàng đến các cuộc hẹn với bác sĩ và các chuyên gia y tế khác hoặc thực hiện các công việc nhỏ khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Hộ lý sinh tại nhà

- Nhân viên chăm sóc tại nhà

- Trợ lý y tá/điều dưỡng tại nhà

- Nhân viên cung cấp dịch vụ chăm sóc cá nhân

Loại trừ:

- Y tá/điều dưỡng cao cấp - 2221

- Nhà chuyên môn về xã hội - 2635

- Y tá/điều dưỡng chính - 3221

- Nhân viên về công tác xã hội - 3412

- Hộ lý sinh sản (phòng khám hoặc bệnh viện) - 5321

Ghi chú:

Nhân viên chăm sóc cá nhân cho người dân của các cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe có giám sát y tế hoặc điều dưỡng lâu dài (như trong bệnh viện và nhà dưỡng lão) và làm việc dưới sự giám sát trực tiếp của các chuyên gia y tế hoặc các kỹ thuật viên sức khỏe được phân loại trong nhóm 5321 - Nhân viên hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe. Nhân viên chăm sóc cá nhân trong môi trường dân cư độc lập (bao gồm cả cộng đồng hưu trí với sự giám sát y tế hoặc điều dưỡng tại chỗ) không được phân loại trong nhóm 5322 - Nhân viên chăm sóc cá nhân tại nhà. Hộ lý sinh tại nhà, những người cung cấp dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc, tư vấn chung cho phụ nữ và gia đình trong khi mang thai và chuyển dạ để giảm rủi ro sức khỏe nhưng không

chăm sóc sinh nở được phân loại ở đây. Nhân viên chăm sóc và giám sát trẻ em tại nhà dân và trung tâm chăm sóc được phân loại trong nhóm 5311 - Nhân viên chăm sóc trẻ em.

5329. Nhân viên chăm sóc cá nhân trong các dịch vụ y tế chưa được phân vào đâu

Nhân viên chăm sóc cá nhân trong các dịch vụ y tế chưa được phân vào đâu bao gồm các nghề hỗ trợ nha khoa, hỗ trợ khử trùng, hỗ trợ chuẩn đoán hình ảnh y tế và hỗ trợ dược phẩm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm sạch và khử trùng dụng cụ phẫu thuật, nha khoa, dược phẩm, chai, lọ và các thiết bị khác;

- Ghi nhãn thuốc, hóa chất và các chế phẩm dược phẩm khác; bổ sung hàng dự trữ vào kho;

- Nâng, di chuyển bệnh nhân và vận chuyển họ trên xe lăn hoặc giường di chuyển;

- Chuẩn bị cho bệnh nhân khám và điều trị;

- Xếp khay dụng cụ, chuẩn bị hồ sơ và hỗ trợ nha sĩ hoặc bác sĩ chụp X-quang trong khi làm thủ tục;

- Lấy chuẩn đoán X-quang.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Trợ lý nha khoa

- Trợ lý sơ cứu

- Tạp vụ bệnh viện

- Trợ lý hình ảnh y tế

- Phụ tá dược

- Người lấy máu

- Trợ lý khử trùng

Loại trừ:

- Trợ lý dược - 3213

- Kỹ thuật viên nha khoa - 3214

- Phụ tá nha khoa - 3251

54 - 540. Nhân viên dịch vụ bảo vệ

Nhân viên dịch vụ bảo vệ cá nhân và tài sản khỏi hỏa hoạn và các mối nguy hiểm khác; duy trì và thực thi luật pháp và các quy định. Hiệu suất thành thạo trong các nghề ở nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Phòng cháy chữa cháy, cứu người khỏi các vụ hỏa hoạn, các tai nạn hoặc mắc kẹt trong các tình huống nguy hiểm; tuân thủ luật pháp, thực thi pháp luật và quy định, tuần tra khu vực công cộng; hướng dẫn giao thông và bảo vệ hiện trường trong trường hợp có tai nạn; tuần tra và giám sát tại chỗ để bảo vệ tài sản đối với hành vi trộm cắp và phá hoại; kiểm soát ra vào các cơ sở, giữ gìn trật tự và thực thi các quy định tại sự kiện công cộng, trong phạm vi cơ sở. Nhóm này bao gồm cả giám sát nhân viên khác.

5401. Nhân viên an ninh (trừ công an)

Nhân viên an ninh bảo vệ trật tự, tuần tra khu vực, thực hiện luật pháp và các quy định, bắt giữ người phạm tội bị nghi ngờ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Tuần tra một khu vực cụ thể để duy trì trật tự công cộng, ứng phó với trường hợp khẩn cấp, bảo vệ con người và tài sản, thực thi pháp luật và quy định;
- Xác định, truy bắt nghi phạm và thủ phạm có hành vi phạm tội;
- Hướng dẫn giao thông và bảo vệ hiện trường trong trường hợp có tai nạn;
- Hỗ trợ khẩn cấp cho các nạn nhân của vụ tai nạn, tội phạm và thiên tai.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- An ninh dân phòng.

Loại trừ:

- Cảnh sát trưởng - 0210
- Chánh thanh tra cảnh sát - 0210

5409. Nhân viên dịch vụ bảo vệ khác chưa được phân vào đâu

Nhân viên dịch vụ bảo vệ khác chưa được phân vào đâu có thể bao gồm nhân viên cứu hộ, nhân viên dẫn đường và kiểm soát viên động vật...

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Tuần tra bãi biển và bể bơi để bảo vệ khỏi tai nạn và đuối nước;
- Giám sát lưu lượng giao thông để xác định khoảng cách an toàn mà người đi bộ có thể qua đường;

- Trả lời khiếu nại liên quan đến các vật nuôi, thú nuôi và động vật hoang dã; phát hành các cảnh báo, trích dẫn cho chủ sở hữu và động vật bị mất, động vật hoang dã và nguy hiểm;

- Tuần tra một khu vực được chỉ định về quy định đỗ xe;
- Điều tiết giao thông.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thám tử tư
- Nhân viên kiểm soát động vật
- Nhân viên tuần tra bãi biển
- Nhân viên dẫn đường
- Nhân viên bảo vệ rừng
- Nhân viên cứu hộ
- Nhân viên điều tiết giao thông

Loại trừ:

- Nhân viên gác cửa - 5401
- Bảo vệ bảo tàng - 5401
- Tuần tra an ninh - 5401

Nhóm 6. Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trồng và thu hoạch vụ mùa hoặc cây trồng hàng năm hoặc lâu năm; thu hoạch trái cây và thực vật hoang dã; gây giống, săn bắt động vật; sản xuất các sản phẩm chăn nuôi; trồng, bảo tồn và khai thác rừng; nuôi trồng và đánh bắt thủy sản để cung cấp thực phẩm và tạo thu nhập cho bản thân và gia đình. Hiệu suất thành thạo của các nghề trong nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Chuẩn bị đất, máy gieo hạt, trồng, phun, bón phân và thu hoạch mùa màng; trồng cây ăn quả và cây khác; trồng rau và các sản phẩm làm vườn; thu hoạch trái cây và thực vật hoang dã; nuôi trồng, chăm sóc và săn bắt động vật chủ yếu để lấy thịt, sữa, lông, da hoặc tơ tằm, mật ong và các sản phẩm khác; nuôi trồng, bảo tồn và khai thác rừng; nuôi trồng và đánh bắt thủy sản và các hình thức thu hoạch thủy sản khác; bảo quản tại kho và sơ chế sản phẩm; bán sản phẩm đến người mua, tổ chức tiếp thị. Nhóm này bao gồm cả giám sát người lao động khác.

61. Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp có sản phẩm chủ yếu để bán

Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp có sản phẩm chủ yếu để bán lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện hoạt động nuôi trồng và thu hoạch cây hàng năm và lâu năm; sản xuất sản phẩm động vật và thực vật để bán hoặc phân phối thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc bán tại chợ. Hiệu suất thành thạo của các nghề trong nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Chuẩn bị đất, gieo hạt, trồng, phun, bón phân và thu hoạch mùa màng; trồng cây ăn quả và cây khác; trồng rau và các sản phẩm làm vườn; thu hoạch trái cây và thực vật hoang dã; nuôi và chăm sóc động vật chủ yếu để lấy thịt, sữa, lông, da hoặc tơ tằm, mật ong và các sản phẩm khác; bảo quản tại kho và sơ chế sản phẩm; bán sản phẩm đến người mua, tổ chức tiếp thị hoặc bán tại chợ. Nhóm này bao gồm cả giám sát người lao động khác.

611. Lao động trồng trọt và làm vườn có sản phẩm chủ yếu để bán

Lao động trồng trọt và làm vườn có sản phẩm chủ yếu để bán lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động trồng, thu hoạch vụ mùa; trồng cây ăn quả và cây khác; trồng rau, cây dược liệu và cây khác trong vườn; sản xuất các sản phẩm từ vườn và vườn ươm để bán, phân phối thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc bán tại chợ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Giám sát hoạt động và tình hình thị trường, xác định loại và số lượng cây trồng, lập kế hoạch và điều phối sản xuất phù hợp; mua hạt giống, củ, phân bón; đầu tư cải tạo đất; chuẩn bị đất, gieo hạt, trồng, canh tác và thu hoạch cây trồng; chăm sóc động vật làm việc và bảo trì trang trại, máy móc thiết bị; sản xuất giống, củ và hạt; bảo quản tại kho và thực hiện chế biến một số sản phẩm; cung cấp và tiếp thị sản phẩm nông nghiệp. Nhóm này bao gồm cả giám sát người lao động khác.

6111. Lao động trồng, thu hoạch rau và cây mùa vụ

Lao động trồng, thu hoạch rau và cây mùa vụ lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động canh tác để trồng và thu hoạch các loại cây khác nhau như lúa và ngũ cốc khác, củ cải đường, mía, lạc, thuốc lá, cây lau và cây mùa vụ khác, khoai tây, cải bắp và các loại rau khác để bán hoặc phân phối thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc bán tại chợ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động và tình hình thị trường, xác định loại và số lượng cây trồng, lập kế hoạch và điều phối sản xuất phù hợp;
- Chuẩn bị đất bằng tay hoặc bằng máy, rải phân bón và phân chuồng;
- Lựa chọn và gieo hạt giống, cây giống và trồng;
- Chăm sóc cây trồng bằng cách canh tác đất, cấy ghép, cắt tỉa, thiết lập và vận hành thiết bị tưới tiêu;
- Kiểm soát cỏ dại, sâu bệnh bằng cách sử dụng thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu;
- Thu hoạch mùa màng và phá bỏ cây trồng bị bệnh hoặc thừa;
- Kiểm tra, làm sạch, phân loại, đóng gói và bảo quản tại kho; phân phối cây trồng để bán và cung cấp ra thị trường.
- Chăm sóc động vật làm việc và bảo trì trang trại, nhà xưởng, thiết bị và hệ thống cung cấp nước;
- Bảo quản tại kho và thực hiện chế biến một số sản phẩm;
- Giới thiệu và tiếp thị sản phẩm; sắp xếp việc mua, bán và vận chuyển sản phẩm; cung cấp, theo dõi và đánh giá các hoạt động và giao dịch của trang trại;
- Đào tạo và giám sát người lao động trong sản xuất mùa vụ, đảm bảo các biện pháp phòng ngừa an toàn và sức khỏe; thuê và sa thải người lao động và các nhà thầu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân trồng ngũ cốc
- Nông dân trồng bông
- Nông dân trồng khoai tây
- Nông dân trồng lúa
- Công nhân trang trại có kỹ năng (lĩnh vực cây trồng)
- Công nhân trồng mía đường

Loại trừ:

- Giám đốc sản xuất nông nghiệp - 1721, 1741
- Lao động trồng trọt - 9201

Ghi chú:

Người trồng rau sử dụng các kỹ thuật canh tác thâm canh được phân loại trong nhóm 6113 - Lao động làm vườn, trong nhà kính, vườn ươm.

6112. Lao động trồng, thu hoạch sản phẩm cây bụi và cây thân gỗ

Lao động trồng, thu hoạch sản phẩm cây bụi và cây thân gỗ lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động canh tác để trồng và thu hoạch trái cây, hạt cây, chè, cà phê, ca cao, cao su, nhựa cây... để bán hoặc phân phối thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc bán tại chợ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động và tình hình thị trường, xác định loại và số lượng cây trồng, lập kế hoạch và điều phối sản xuất phù hợp;
- Chuẩn bị đất bằng tay hoặc bằng máy; rải phân bón và phân chuồng;
- Lựa chọn hạt giống, gieo hạt và trồng cây;
- Duy trì các loại cây trồng bằng cách canh tác đất, cấy, cắt tỉa hoặc tỉa thưa cây gỗ và cây bụi; thiết lập và vận hành thiết bị tưới tiêu;
- Kiểm soát cỏ dại, sâu bệnh bằng cách sử dụng thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu;
- Chăm sóc cây, thu hoạch nhựa cây và sản phẩm;
- Kiểm tra, làm sạch, phân loại, đóng gói, bảo quản tại kho và vận chuyển để bán hoặc cung cấp cho thị trường.
- Chăm sóc động vật làm việc, bảo trì trang trại, thiết bị, nhà xưởng và hệ thống cấp nước;
- Bảo quản tại kho và thực hiện một số sơ chế;
- Giới thiệu và tiếp thị sản phẩm; lên kế hoạch mua, bán và vận chuyển sản phẩm; theo dõi và đánh giá về các hoạt động và giao dịch của trang trại;
- Đào tạo và giám sát người lao động trong việc trồng cây, đảm bảo nhiệm vụ bảo trì và các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe; tuyển dụng, sa thải người lao động và các nhà thầu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân trồng cây ăn quả
- Nông dân trồng cây cao su
- Nông dân trồng chè
- Nông dân trồng nho

Loại trừ:

- Nhà quản lý trồng trọt - 1721, 1741
- Người hái hoa quả - 9201

6113. Lao động làm vườn, trồng vườn và vườn ươm

Lao động làm vườn, trồng vườn và vườn ươm lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động để trồng và chăm sóc cây, cây bụi, hoa và cây cảnh khác trong công viên và khu vực nhà riêng; sản xuất cây non, củ, hạt giống hoặc trồng rau và hoa bằng các kỹ thuật canh tác thâm canh để bán hoặc phân phối thường xuyên cho người mua buôn, tổ chức tiếp thị và tại chợ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động và tình hình thị trường, xác định loại và số lượng rau, các sản phẩm ươm để trồng; lập kế hoạch và điều phối sản xuất cho phù hợp;

- Cải tạo đất, san lấp mặt bằng, lắp đặt và vận hành hệ thống tưới tiêu;

- Trồng cây, cây leo, cỏ và cây trong vườn;

- Cắt tỉa cây, cây bụi, cây leo; lắp đặt hệ thống giá đỡ và bảo vệ, cán, cắt, viền thảm cỏ;

- Xây dựng các tính năng và tiện nghi trong vườn như đường dẫn hoặc khu vực lát đá, tường, hồ, hệ thống nước, nhà kho và hàng rào;

- Kiểm tra cây và cây giống, tìm và xử lý cỏ dại, sâu bệnh, sử dụng mùn và phân bón;

- Sản xuất cây giống, củ và hạt; trồng cây từ hạt hoặc giâm cành;

- Thu hoạch cây trồng, kiểm tra, làm sạch, phân loại, đóng gói, bảo quản tại kho các sản phẩm để bán hoặc phân phối đến thị trường;

- Bảo trì các tòa nhà, nhà kính, các cấu trúc, thiết bị và hệ thống cấp nước;

- Bảo quản tại kho và sơ chế sản phẩm;

- Giới thiệu và tiếp thị sản phẩm; sắp xếp việc mua, bán và vận chuyển sản phẩm; theo dõi và đánh giá hồ sơ về các hoạt động và giao dịch;

- Đào tạo và giám sát người lao động trong các nhiệm vụ sản xuất, bảo trì, đảm bảo sức khỏe và an toàn; tuyển dụng và sa thải người lao động và các nhà thầu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người làm vườn

- Người chăm sóc cảnh quan

- Người trồng nấm

Loại trừ:

- Nhà khoa học làm vườn - 2132
- Lao động làm vườn - 9204
- Lao động trồng vườn - 9204

Ghi chú:

Những người trồng cây bụi và cây ăn quả trong vườn được phân loại trong nhóm 6112 - Lao động trồng, thu hoạch sản phẩm cây bụi và cây thân gỗ trừ khi điều này được thực hiện kết hợp với làm vườn nói chung hoặc trồng trọt làm vườn. Người trồng rau trên các cánh đồng không sử dụng kỹ thuật canh tác thâm canh được phân loại trong nhóm 6111 - Lao động trồng, thu hoạch rau và cây mùa vụ.

6114. Lao động trồng trọt hỗn hợp

Lao động trồng trọt hỗn hợp lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động canh tác để trồng và thu hoạch cây trồng, rau, cây bụi, các sản phẩm làm vườn, trồng vườn và vườn ươm để bán hoặc giao cho người mua buôn, tổ chức tiếp thị và tại chợ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động và tình hình thị trường; xác định loại và số lượng cây trồng; lập kế hoạch và điều phối sản xuất phù hợp;
- Chuẩn bị đất bằng tay hoặc bằng máy; rải phân bón và phân chuồng;
- Lựa chọn hạt giống, gieo hạt và trồng cây con;
- Duy trì các loại cây trồng bằng cách canh tác đất, cấy, cắt tỉa hoặc tỉa thưa cây gỗ và cây bụi, thiết lập và vận hành thiết bị tưới tiêu;
- Trồng hoa và rau chuyên canh;
- Sản xuất cây giống, củ và hạt;
- Thu hoạch, kiểm tra, làm sạch, phân loại, đóng gói, bảo quản tại kho và vận chuyển để bán hoặc cung cấp cho thị trường.
- Chăm sóc động vật làm việc; bảo trì trang trại, thiết bị và hệ thống cấp nước;
- Bảo quản tại kho và thực hiện một số sơ chế;
- Giới thiệu và tiếp thị sản phẩm, sắp xếp việc mua, bán và vận chuyển sản phẩm; theo dõi, đánh giá hồ sơ về các hoạt động và giao dịch;

- Đào tạo và giám sát người lao động trong các nhiệm vụ sản xuất, bảo trì và các biện pháp bảo đảm an toàn và sức khỏe; tuyển dụng và sa thải người lao động và các nhà thầu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân mùa vụ hỗn hợp
- Lao động trang trại có kỹ năng (mùa vụ hỗn hợp)

Loại trừ:

- Giám đốc sản xuất nông nghiệp - 1721, 1741
- Nhà quản lý cây trồng - 1721, 1741
- Lao động trồng trọt - 9201
- Người hái hoa quả - 9201

612. Lao động chăn nuôi

Lao động chăn nuôi lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động chăn nuôi để nhân giống, chăn nuôi gia súc, gia cầm, côn trùng và động vật hoang dã để lấy thịt, sữa, mật ong, da, sợi và các sản phẩm khác hoặc để sử dụng làm việc, thể thao, giải trí, bán hoặc giao cho người bán buôn, tổ chức tiếp thị và thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Giám sát hoạt động và tình hình thị trường, xác định loại và số lượng chăn nuôi; lập kế hoạch và phối hợp sản xuất phù hợp; cho ăn và chăm sóc động vật; chuẩn bị động vật hoặc sản phẩm động vật cho thị trường; theo dõi và kiểm tra động vật để phát hiện bệnh tật, thương tích và kiểm tra tình trạng sức khỏe như tỷ lệ tăng cân; thực hiện công việc liên quan đến sinh sản động vật như nuôi dưỡng, thụ tinh nhân tạo và đỡ đẻ cho động vật; thuê hoặc đầu tư, bảo trì và làm sạch các trang trại, máy móc, thiết bị và công trình; bảo quản tại kho và sơ chế sản phẩm; giới thiệu và tiếp thị sản phẩm, sắp xếp việc mua, bán, vận chuyển, sản xuất và cung ứng; theo dõi và đánh giá hồ sơ của các hoạt động và giao dịch; đào tạo và giám sát lao động trong các quy trình chăm sóc động vật, nhiệm vụ bảo trì và bảo đảm sức khỏe và an toàn; thuê hoặc sa thải người lao động và nhà thầu.

6121. Lao động chăn nuôi gia súc và vật nuôi lấy sữa

Lao động chăn nuôi gia súc và vật nuôi lấy sữa lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động chăn nuôi để nhân giống và chăn nuôi gia súc (không bao gồm

gia cầm) như trâu, bò, cừu, lợn, dê, ngựa, lạc đà để lấy thịt, sữa, da, len hoặc để làm việc, thể thao hay giải trí, để bán cho người mua bán buôn, tổ chức tiếp thị hoặc thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động và tình hình thị trường; xác định loại và số lượng chăn nuôi; lập kế hoạch và điều phối sản xuất phù hợp;
- Canh tác đồng cỏ; theo dõi và cung cấp thức ăn, nguồn nước để duy trì mức độ dinh dưỡng thích hợp và các điều kiện chăn nuôi;
- Theo dõi và kiểm tra động vật để phát hiện bệnh tật, thương tích; kiểm tra tình trạng sức khỏe như tỷ lệ tăng cân;
- Chải chuốt, đánh dấu, cắt, tỉa, thiến động vật và cạo lông để lấy lông hoặc len;
- Chăn gia súc ở các đồng cỏ hoặc chuồng, nhà kho, xe hoặc các khu vực khác;
- Vắt sữa động vật bằng tay hoặc máy;
- Trộn thức ăn, phụ gia và thuốc theo quy định và cho động vật ăn;
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sinh sản vật nuôi như cho ăn, thụ tinh nhân tạo và đỡ đẻ cho động vật;
- Bảo trì và vệ sinh trang trại, máy móc, thiết bị và công trình;
- Giết mổ, lột da động vật và cung cấp cho thị trường;
- Bảo quản tại kho và thực hiện một số chế biến sản phẩm động vật và sữa;
- Giới thiệu và tiếp thị sản phẩm; sắp xếp việc mua, bán, vận chuyển, sản xuất và cung ứng gia súc; theo dõi, đánh giá hồ sơ về các hoạt động và giao dịch của trang trại;
- Đào tạo và giám sát người lao động trong các quy trình chăm sóc động vật, bảo đảm nhiệm vụ bảo trì và các biện pháp phòng ngừa an toàn và sức khỏe; tuyển dụng, sa thải người lao động và các nhà thầu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Công nhân chăn nuôi có kỹ năng (gia súc)
- Nông dân chăn nuôi gia súc
- Nông dân chăn nuôi bò sữa
- Người lai giống chó
- Người lai giống ngựa

- Người cắt cỏ
- Nông dân nuôi dê
- Nông dân chăn cừu
- Nông dân chăn ngựa
- Nông dân nuôi hươu sao

Loại trừ:

- Giám đốc sản xuất nông nghiệp - 1721, 1741
- Nhà quản lý trang trại - 1721, 1741

Ghi chú:

Những người sản xuất và lưu trữ cỏ khô và thức ăn gia súc khác để tiêu thụ cho gia súc mà họ nuôi được phân loại trong nhóm 6121 - Lao động chăn nuôi gia súc và vật nuôi lấy sữa.

6122. Lao động chăn nuôi gia cầm

Lao động chăn nuôi gia cầm lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động chăn nuôi như nuôi gà, gà tây, ngỗng, vịt và các gia cầm khác để sản xuất thịt, trứng để bán hoặc giao cho người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc tại chợ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động thị trường, lập kế hoạch và điều phối sản xuất cho phù hợp; duy trì và đánh giá hồ sơ các hoạt động nông nghiệp;
- Trồng hoặc mua thức ăn và các nguồn cung cấp khác cần thiết để duy trì mức dinh dưỡng và điều kiện thích hợp cho gia cầm;
- Theo dõi và kiểm tra gia cầm để phát hiện bệnh tật, thương tích và kiểm tra tình trạng thể chất như tốc độ tăng trọng và loại bỏ gia cầm yếu, bị bệnh hoặc chết khỏi đàn;
- Trộn thức ăn và các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi, đưa vào các hộp đựng thức ăn và dụng cụ chứa nước;
- Tiêm phòng cho gia cầm qua nước uống, tiêm hoặc hút bụi không khí;
- Thu thập, bảo quản trứng và đóng gói để bán hoặc cung cấp cho thị trường;
- Xác định giới tính của gà con và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh sản, thụ tinh nhân tạo và ấp trứng;
- Thuê hoặc đầu tư, bảo trì và làm sạch trang trại, máy móc, thiết bị và công trình;

- Giết mổ và làm sạch gia cầm để bán hoặc cung cấp cho thị trường;
- Bảo quản tại kho và sơ chế sản phẩm;
- Sắp xếp việc mua, bán, vận chuyển và cung cấp hàng;
- Đào tạo và giám sát người lao động ở trại nuôi gia cầm về quy trình sản xuất, nhiệm vụ bảo trì, các biện pháp phòng ngừa an toàn và sức khỏe; tuyển dụng và sa thải người lao động và các nhà thầu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người chăn nuôi gia cầm
- Nông dân chăn nuôi gia cầm
- Nhà thầu chăn nuôi gia cầm

6123. Lao động nuôi ong và nuôi tằm

Lao động nuôi ong và nuôi tằm lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động nhân giống, nuôi và chăm sóc các côn trùng như ong, tằm và các loài khác để sản xuất mật ong, sáp ong, tơ tằm và các sản phẩm khác để bán hoặc giao cho người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc tại chợ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động và tình hình của thị trường, xác định loại và số lượng sản phẩm côn trùng để sản xuất, lập kế hoạch và điều phối sản xuất phù hợp;
- Mua côn trùng; trồng hoặc mua thức ăn và các vật tư khác;
- Chăn nuôi và chăm sóc các loài côn trùng và thu các sản phẩm của chúng;
- Thuê hoặc đầu tư, bảo trì và vệ sinh trang trại, máy móc, thiết bị và công trình;
- Bảo quản tại kho và sơ chế các sản phẩm;
- Sắp xếp việc mua, bán, vận chuyển, sản xuất và cung cấp; theo dõi và đánh giá hồ sơ của các hoạt động chăn nuôi;
- Đào tạo và giám sát người lao động về quy trình sản xuất, nhiệm vụ bảo trì, các biện pháp phòng ngừa an toàn và sức khỏe; tuyển dụng và sa thải người lao động và các nhà thầu.

6129. Lao động chăn nuôi chưa được phân vào đâu

Lao động chăn nuôi chưa được phân vào đâu bao gồm những người tham gia chăn nuôi, nuôi và chăm sóc động vật có vú hoang dã, thú săn, các loài chim khác (trừ gia cầm), ốc, rắn và loài bò sát khác cũng như các loại côn trùng và động vật

khác được sử dụng để thử nghiệm trong phòng thí nghiệm, để bán hoặc giao hàng thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị, vườn thú, rạp xiếc hoặc các thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động và tình hình thị trường, xác định loại và số lượng sản phẩm để sản xuất, lập kế hoạch và điều phối sản xuất phù hợp;

- Nuôi, cho ăn và chăm sóc động vật;

- Theo dõi và kiểm tra động vật để phát hiện bệnh tật, chấn thương, kiểm tra tình trạng sức khỏe như tỷ lệ tăng cân;

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sinh sản động vật như cho ăn, thụ tinh nhân tạo và đỡ đẻ cho động vật;

- Thuê hoặc đầu tư, bảo trì và làm sạch trang trại, máy móc, thiết bị và công trình;

- Giết mổ và lột da động vật để bán hoặc cung cấp cho thị trường;

- Lưu trữ và sơ chế sản phẩm;

- Quảng bá và tiếp thị sản phẩm; sắp xếp việc mua, bán, vận chuyển, sản xuất và cung ứng; theo dõi và đánh giá hồ sơ về các hoạt động và giao dịch;

- Đào tạo và giám sát người lao động về quy trình chăm sóc động vật, nhiệm vụ bảo trì, các biện pháp phòng ngừa an toàn và sức khỏe; tuyển dụng và sa thải người lao động và các nhà thầu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân nuôi cá sấu

- Nông dân nuôi động vật lấy lông (động vật hoang dã)

- Người nuôi chim cảnh

- Nông dân nuôi đà điểu

- Nông dân nuôi ốc sên

Loại trừ:

- Nhân viên trông coi động vật - 5164

- Nhân viên giữ vườn thú - 5164

- Nhân viên kiểm soát động vật - 5409

- Người chăn nuôi gia cầm - 6122

613 - 6130. Lao động trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp

Lao động trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp lên kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động canh tác để trồng và thu hoạch cây và các loại mùa vụ khác cũng như nhân giống, nuôi, chăm sóc động vật và sản xuất nhiều loại sản phẩm chăn nuôi để bán hoặc phân phối đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giám sát hoạt động và tình hình thị trường, xác định loại và số lượng cây trồng và vật nuôi; lập kế hoạch và điều phối sản xuất cho phù hợp;
- Mua hạt giống, phân bón và các vật tư khác;
- Thực hiện các hoạt động như làm đất, gieo hạt, trồng, canh tác và thu hoạch cây trồng;
- Sản xuất hoặc mua thức ăn gia súc và các nguồn cung cấp thực phẩm khác;
- Chăn nuôi và chăm sóc động vật;
- Giết mổ và lột da động vật, chuẩn bị động vật hoặc sản phẩm động vật cho thị trường;
- Thuê hoặc đầu tư, bảo trì và vệ sinh trang trại, máy móc, thiết bị và công trình;
- Lưu trữ và sơ chế sản phẩm;
- Giới thiệu và tiếp thị sản phẩm; sắp xếp việc mua, bán, vận chuyển gia súc, sản xuất và cung ứng; theo dõi và đánh giá hồ sơ về các hoạt động và giao dịch của trang trại;
- Đào tạo và giám sát người lao động về các quy trình sản xuất, nhiệm vụ bảo trì, các biện pháp phòng ngừa an toàn và sức khỏe; tuyển dụng và sa thải người lao động và các nhà thầu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân canh tác hỗn hợp;
- Công nhân nông nghiệp có kỹ năng (trang trại hỗn hợp)

Loại trừ:

- Giám đốc sản xuất nông nghiệp - 1721, 1741
- Nhà quản lý trồng trọt - 1721, 1741
- Lao động trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp - 9203

Ghi chú:

Nông dân và các công nhân nông nghiệp có kỹ năng khác có nhiệm vụ chủ yếu liên quan đến chăn nuôi hoặc trồng trọt nhưng cũng liên quan đến một số hoạt động ngẫu nhiên trong việc trồng trọt hoặc chăm sóc động vật không nên được đưa vào nhóm 6130 - Lao động trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp. Ví dụ, một nông dân nuôi gia súc để bán cho thị trường nhưng cũng dành một ít thời gian để trồng rau trong vườn nên được phân loại trong nhóm 6121 - Lao động chăn nuôi gia súc và vật nuôi lấy sữa. Tương tự, một nông dân trồng lúa mì nuôi một số lượng nhỏ gà và các động vật khác trong trang trại nên được phân loại trong nhóm 6111 - Lao động trồng, thu hoạch rau và cây mùa vụ.

Công nhân tại các trang trại hỗn hợp chuyên sản xuất cây trồng hoặc sản xuất động vật cho thị trường nên được phân loại trong nhóm 611 - Lao động trồng trọt và làm vườn có sản phẩm chủ yếu để bán hoặc 612 - Lao động chăn nuôi, nếu phù hợp.

62. Lao động có kỹ năng trong lâm nghiệp, thủy sản và săn bắn có sản phẩm chủ yếu để bán

Lao động có kỹ năng trong lâm nghiệp, thủy sản và săn bắn có sản phẩm chủ yếu để bán lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động canh tác, bảo tồn và khai thác rừng tự nhiên; nuôi và khai thác thủy sản; săn bắt và bẫy thú để bán hoặc phân phối thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc thị trường. Hiệu suất thành thạo trong các nghề của nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Thuê hoặc đầu tư vào thiết bị, máy móc và vật tư; lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đánh bắt và săn bắn; bảo trì trang trại, chuồng nuôi, máy móc và thiết bị khác; cung cấp hoặc tiếp thị sản phẩm; giám sát và đào tạo người lao động khác.

Ghi chú:

Các nghề được phân loại trong nhóm 61 - Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp có sản phẩm chủ yếu để bán hoặc nhóm 62 - Lao động có kỹ năng trong lâm nghiệp, thủy sản và săn bắn có sản phẩm chủ yếu để bán nếu mục đích chính của hoạt động là sản xuất hàng hóa cho thị trường. Còn nếu sản xuất chủ yếu để tiêu dùng riêng hoặc để tiêu thụ bởi các thành viên trong gia đình thì được phân loại trong nhóm 63 - Lao động tự cung tự cấp trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

621 - 6210. Lao động trong lâm nghiệp và lĩnh vực có liên quan

Lao động trong lâm nghiệp và lĩnh vực có liên quan lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện các hoạt động canh tác, bảo tồn và khai thác rừng tự nhiên và rừng trồng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đánh giá các khu vực để trồng lại rừng; chọn cây giống và trồng cây bằng các công cụ thủ công; thiết lập và chăm sóc khu vực rừng;
- Xác định vị trí cây bị đốn hạ và ước tính khối lượng gỗ;
- Sử dụng cưa xích và cưa điện cắt, chặt cây và cưa chẻ thành các khúc gỗ;
- Hình thành các sản phẩm gỗ thô từ các khối gỗ tròn tại nơi chặt hạ; xếp chồng vận chuyển chúng trong các máng hoặc trôi sông;
- Theo dõi để phát hiện các vụ cháy rừng, tham gia các hoạt động chữa cháy, hoàn thành các báo cáo chữa cháy và bảo trì thiết bị chữa cháy;
- Kiểm soát cỏ dại phát triển trong rừng tái sinh bằng các công cụ và hóa chất;
- Vận hành và bảo dưỡng xe ủi đất, máy trượt hoặc xe vận chuyển khác để cày xới đất hoặc cải tạo khu vực trồng;
- Thu nhặt hạt, cắt tỉa cây, hỗ trợ trong trồng khảo sát và đánh dấu cây cho hoạt động tiếp theo;
- Đào tạo và giám sát người lao động khác trong các quy trình lâm nghiệp, bao gồm cả lao động lâm nghiệp và người vận hành nhà máy.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người đốt than
- Người khai thác gỗ
- Lao động có kỹ năng trong lâm nghiệp
- Người tuần tra lâm nghiệp
- Người đốn cây

Loại trừ:

- Chuyên gia lâm sinh - 2132
- Kỹ thuật viên lâm nghiệp - 3143
- Thợ vận hành máy đốn cây - 8341
- Lao động lâm nghiệp - 9205

622. Lao động thủy sản, săn bắn và đánh bắt

Lao động thủy sản, săn bắn và đánh bắt nhân giống, nuôi và đánh bắt thủy sản, săn bắn và bắt động vật để bán hoặc phân phối thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Nhân giống, nuôi, thu hoạch cá, trai, hào và các loại thủy sinh khác sống ở nước ngọt hoặc nước mặn; giám sát môi trường để đảm bảo duy trì các điều kiện sống tối ưu cho thủy sản; làm sạch, đông lạnh, hoặc ướp muối cho thủy sản đánh bắt trên biển hoặc ngoài khơi, đóng lô cá và các sản phẩm khác để vận chuyển; thuê hoặc đầu tư bảo dưỡng các trang trại, hồ kè, máy móc, tàu đánh cá và các thiết bị khác; chuẩn bị và sửa chữa lưới, ngư cụ và thiết bị khác; vận hành tàu cá đến, đi và ở tại cảng cá; môi, thiết lập, vận hành ngư cụ; làm bắt để bắt động vật có vú, chim hoặc bò sát; cung cấp hoặc tiếp thị sản phẩm; giám sát và đào tạo người lao động khác.

6221. Lao động nuôi trồng thủy sản

Lao động nuôi trồng thủy sản nuôi và thu hoạch cá, trai, hào và các loại thủy sinh khác để bán hoặc phân phối thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chăm sóc và nuôi cá, trai, hào và các loại thủy sinh khác sống ở nước mặn và nước ngọt;

- Thu thập và ghi tốc độ tăng trưởng, sản xuất và dữ liệu về môi trường;

- Thực hiện và giám sát các kiểm tra để xác định bệnh hoặc ký sinh trùng;

- Giám sát môi trường để đảm bảo duy trì các điều kiện sống tối ưu cho thủy sản;

- Chỉ đạo và giám sát việc đánh bắt và sinh sản của cá, ấp trứng và chăm sóc, áp dụng các kiến thức về quản lý và kỹ thuật nuôi cá;

- Làm sạch, đông lạnh hoặc ướp muối thủy sản đánh bắt; đóng lô cá và các sản phẩm khác để vận chuyển;

- Bảo dưỡng trang trại, lồng cá, máy móc thiết bị, tàu thuyền và các thiết bị khác;

- Cung cấp hoặc tiếp thị sản phẩm;

- Thuê hoặc đầu tư vào các công trình, thiết bị và máy móc; mua thức ăn và các vật tư khác;

- Giám sát và đào tạo người lao động về nuôi trồng thủy sản và trại cá.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người trồng táo
- Nông dân nuôi cá
- Nông dân nuôi hào
- Người nuôi trai ngọc
- Nông dân nuôi hải sản
- Công nhân có kỹ năng trong trang trại thủy sản

Loại trừ:

- Nhà quản lý sản xuất nuôi trồng thủy sản - 1710, 1721, 1741
- Lao động nuôi trồng thủy sản - 9206

6222. Lao động khai thác thủy sản trong nội địa

Lao động khai thác thủy sản trong nội địa, một mình hoặc là thành viên của đội tàu đánh bắt cá hoặc các sinh vật dưới nước khác trong vùng biển nội địa hoặc ven biển để bán hoặc phân phối thường xuyên đến người mua buôn, tổ chức tiếp thị hoặc tại thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị và sửa chữa lưới, thiết bị và ngư cụ khác;
- Lựa chọn khu vực để câu cá, tính toán các vị trí điều hướng bằng cách sử dụng la bàn, bản đồ và các công cụ hỗ trợ khác;
- Điều hành các tàu đánh cá đến, đi từ cảng cá;
- Cài đặt, vận hành và sử dụng ngư cụ bằng tay hoặc sử dụng thiết bị cẩu;
- Đánh bắt các sinh vật thủy sinh từ ven biển và nội địa;
- Bảo dưỡng động cơ, ngư cụ và các thiết bị trên tàu;
- Lưu giữ hồ sơ về các giao dịch, hoạt động đánh bắt, thời tiết, điều kiện biển và ước tính chi phí và ngân sách;
- Phân loại bảo quản bằng muối và nước đá;
- Lấy các mẻ cá từ thiết bị câu cá, cân đo chúng để đảm bảo phù hợp với kích thước quy định và trả lại những sản phẩm khai thác không mong muốn hoặc bất hợp pháp vào nước;
- Chỉ đạo hoạt động đánh bắt và giám sát các thành viên đội đánh bắt.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Đội trưởng ngư nghiệp ven biển
- Ngư dân vùng nước ven biển
- Ngư dân vùng nước nội địa

Loại trừ:

- Nhà quản lý hoạt động thủy sản - 1710, 1721, 1741
- Lao động khai thác thủy sản trong vùng biển Việt Nam - 6223
- Thợ mò hào - 7541
- Lao động khai thác thủy sản - 9206

6223. Lao động khai thác thủy sản trong vùng biển Việt Nam

Lao động khai thác thủy sản trong vùng biển Việt Nam là chỉ huy hoặc thành viên của tàu cá, đánh cá ngoài khơi để bán hoặc giao cho người mua buôn, tổ chức tiếp thị hay thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị và sửa chữa lưới, ngư cụ và các thiết bị;
- Chỉ huy và điều hành tàu cá đến, đi tại cảng cá;
- Xác định khu vực đánh bắt cá, tính toán các vị trí điều hướng bằng cách sử dụng la bàn, bản đồ, bảng biểu và các công cụ hỗ trợ khác;
- Điều khiển tàu, vận hành thiết bị dẫn đường và thiết bị điện tử hỗ trợ đánh cá;
- Chỉ đạo hoạt động đánh bắt và giám sát các hoạt động của đoàn;
- Ghi lại tiến trình và hoạt động đánh bắt cũng như thời tiết và tình hình biển vào nhật ký của tàu;
- Đánh mồi, cài đặt và kéo ngư cụ;
- Làm sạch, đông lạnh hoặc ướp muối để bán trong nước hoặc ngoài nước;
- Lựa chọn và đào tạo thủy thủ tàu.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người khai thác thủy sản trong vùng biển Việt Nam
- Đội trưởng tàu khai thác thủy sản

Loại trừ:

- Nhà quản lý hoạt động thủy sản - 1710, 1721, 1741
- Chỉ huy tàu khai thác trong nội địa - 6222

- Ngư dân (khai thác trong nội địa) - 6222

- Lao động thủy sản - 9206

6224. Lao động săn bắn, đánh bẫy

Lao động săn bắn, đánh bẫy giết động vật có vú, chim hoặc bò sát chủ yếu lấy thịt, da, lông và các sản phẩm khác để bán hoặc phân phối thường xuyên đến người bán buôn, tổ chức tiếp thị hoặc thị trường.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đặt bẫy để bắt động vật có vú, chim hoặc bò sát;

- Giết bằng bẫy hoặc bắt tự do các động vật có vú, chim hoặc bò sát với vũ khí hoặc các công cụ khác;

- Lấy da và các phần khác của động vật có vú, chim hoặc bò sát để có các sản phẩm muốn bán hoặc giao hàng;

- Cung cấp hoặc bán động vật sống có vú, chim hoặc bò sát bị bẫy;

- Sửa chữa và bảo trì thiết bị.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ bẫy lông

- Thợ săn hải cẩu

63. Lao động tự cung tự cấp trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Lao động tự cung tự cấp trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trồng và thu hoạch vụ mùa hoặc cây và bụi cây, rau và trái cây; thu hoạch trái cây hoang dã, dược liệu và các thực vật khác; săn bắn động vật; bắt cá và các sinh vật thủy sinh khác để có được thực phẩm, nơi ở và trong một số trường hợp thu nhập tối thiểu cho bản thân và gia đình của họ. Hiệu suất thành thạo trong các nghề của nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Chuẩn bị đất; gieo hạt, trồng, chăm sóc và thu hoạch cây mùa vụ; trồng rau, trái cây và các loại cây bụi; thu nhặt trái cây hoang dã, dược liệu và các thực vật khác; chăn nuôi, chăm sóc động vật và gia cầm chủ yếu để lấy thịt, trứng, sữa, lông, da hoặc các sản phẩm khác; săn bắn hay bẫy động vật; đánh bắt cá và các loài thủy sinh khác; lấy nước và kiếm củi; lưu trữ các sản phẩm để sử dụng sau này và sơ chế sản phẩm; bảo dưỡng và duy tu nhà cửa và vật dụng; làm công cụ, quần áo và đồ dùng sử dụng trong hộ gia đình; bán hoặc trao đổi một số sản phẩm tại địa phương.

Ghi chú:

Các nghề được phân loại trong nhóm 63 - Lao động tự cung tự cấp trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản được sản xuất chủ yếu để tiêu dùng riêng hoặc để tiêu thụ bởi các thành viên khác trong gia đình. Nếu một khoản thặng dư lớn được sản xuất và bán nhiều hàng hóa hơn tiêu thụ, nhưng mục đích chính của sản xuất là để tiêu dùng riêng nên các nghề này vẫn được phân loại trong nhóm 63. Các nghề chỉ nên được phân loại trong nhóm 61 - Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp có sản phẩm chủ yếu để bán hoặc nhóm 62 - Lao động có kỹ năng trong lâm nghiệp, thủy sản và săn bắn có sản phẩm chủ yếu để bán nếu mục đích chính của hoạt động là sản xuất hàng hóa cho thị trường.

Các nghề cũng được phân loại trong nhóm 63 khi hàng hóa chỉ được sản xuất để tiêu dùng riêng hoặc tiêu dùng bởi các thành viên của hộ gia đình lao động và không có thu nhập bằng tiền mặt hoặc trao đổi.

631 - 6310. Lao động trồng trọt tự cung tự cấp

Lao động trồng trọt tự cung tự cấp trồng và thu hoạch cây và bụi cây, rau và trái cây để có thực phẩm, nơi ở và trong một số trường hợp thu nhập tối thiểu cho bản thân và hộ gia đình.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị đất, gieo, trồng, chăm sóc và thu hoạch cây trồng;
- Trồng rau, trái cây, các loại cây khác và cây bụi;
- Lấy nước và kiếm củi;
- Lưu trữ cho sử dụng sau này và sơ chế sản phẩm;
- Xây dựng và bảo trì nhà cửa và đồ vật khác;
- Chế tạo công cụ, quần áo và các đồ dùng sử dụng trong hộ gia đình;
- Bán hoặc trao đổi một số sản phẩm tại thị trường địa phương.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân trồng trọt
- Lao động làm vườn tự cung tự cấp
- Lao động trồng rau tự cung tự cấp

Loại trừ:

- Lao động nông trại - 9201

- Người thu gom củi - 9624
- Người thu gom nước - 9624

Ghi chú:

Người lao động trong môi trường sinh hoạt có nhiệm vụ chính là lấy nước và kiếm củi được phân loại trong nhóm 9624 - Người thu gom nước và củi. Người làm nông nghiệp tự cung tự cấp thực hiện một số ít các công việc đơn giản và thường xuyên thường dưới sự chỉ đạo của người khác được phân loại trong nhóm 92 - Lao động giản đơn trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

632 - 6320. Lao động chăn nuôi gia súc tự cung tự cấp

Lao động chăn nuôi gia súc tự cung tự cấp nuôi và chăm sóc gia súc để cung cấp thức ăn cho gia đình và trong một số trường hợp thu nhập tối thiểu bằng tiền mặt cho bản thân và hộ gia đình.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Canh tác đồng cỏ hoặc quản lý vùng đất chăn thả; giám sát thức ăn và nguồn cung cấp nước cần thiết để duy trì các điều kiện chăn nuôi;
- Theo dõi và kiểm tra động vật để phát hiện bệnh tật, thương tích hay tình trạng thể chất;
- Chải lông và đánh dấu động vật để lấy lông và len;
- Chăn hoặc dẫn gia súc đến đồng cỏ, khoanh vùng đất chăn thả và nguồn cung cấp nước;
- Nuôi, chăm sóc, vắt sữa hoặc lấy máu động vật;
- Chăn nuôi và đỡ đẻ động vật;
- Giết mổ, lột da động vật và chuẩn bị sản phẩm để tiêu dùng hoặc bán;
- Thực hiện sơ chế động vật;
- Xây dựng, bảo trì nhà cửa và các đồ vật khác;
- Làm công cụ, quần áo và đồ dùng tự sử dụng trong hộ gia đình;
- Lấy nước và kiếm củi;
- Mua, trao đổi, bán động vật và một số sản phẩm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân chăn nuôi gia súc tự cung tự cấp

Loại trừ:

- Lao động trang trại chăn nuôi - 9202
- Lao động trang trại trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp - 9203
- Người thu gom nước và củi - 9624

633 - 6330. Lao động trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp tự cung tự cấp

Lao động trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp tự cung tự cấp trồng và thu hoạch vụ mùa hoặc cây và bụi cây, rau và trái cây; thu nhặt trái cây dại, thảo dược và thực vật khác; săn bắn động vật; đánh bắt cá và các loài thủy sinh để có thực phẩm cho gia đình và trong một số trường hợp thu nhập tối thiểu bằng tiền mặt cho bản thân và hộ gia đình.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị đất, gieo, trồng, chăm sóc và thu hoạch cây trồng mùa vụ;
- Trồng rau, trái cây, các loại cây khác và cây bụi;
- Thu nhặt trái cây dại, thảo dược và các thực vật khác;
- Chăn nuôi, chăm sóc và nuôi dưỡng động vật và gia cầm chủ yếu để lấy thịt, trứng, sữa, lông, da hoặc các sản phẩm khác;
- Lấy nước và kiếm củi;
- Lưu trữ các sản phẩm để sử dụng sau này và thực hiện một số sơ chế sản phẩm;
- Xây dựng và bảo trì nhà ở và các đồ vật khác;
- Chế tạo dụng cụ, quần áo và đồ dùng tự sử dụng trong hộ gia đình;
- Bán hoặc trao đổi một số sản phẩm tại thị trường địa phương.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp tự cung tự cấp

634 - 6340. Lao động đánh cá, săn bắn, đánh bẫy và thu hái tự cung tự cấp

Lao động đánh cá, săn bắn, đánh bẫy và thu hái tự cung tự cấp hái lượm trái cây dại, dược liệu và thực vật khác; săn bắt và bẫy động vật; bắt cá và các loài thủy sinh khác để có thực phẩm cho gia đình và trong một số trường hợp thu nhập tối thiểu bằng tiền mặt cho bản thân và hộ gia đình.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thu nhặt trái cây dại, rễ cây, dược liệu và thực vật khác;
- Săn bắn hoặc bẫy động vật chủ yếu để lấy thịt, sữa, lông, da hoặc các sản phẩm khác;

- Lấy nước và kiếm củi;
- Đánh bắt cá và các loài thủy sinh khác;
- Lưu trữ hoặc sơ chế sản phẩm;
- Xây dựng, bảo trì nhà ở và các đồ vật khác;
- Chế tạo dụng cụ, quần áo và các đồ dùng cho hộ gia đình sử dụng;
- Bán hoặc trao đổi một số sản phẩm tại thị trường địa phương.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Nông dân hái lượm tự cung tự cấp
- Người thu hoạch tự cung tự cấp
- Người lặn mò tự cung tự cấp
- Người đánh cá tự cung tự cấp
- Người đánh bẫy tự cung tự cấp

Loại trừ:

- Lao động trồng trọt tự cung tự cấp - 6310
- Lao động chăn nuôi gia súc tự cung tự cấp - 6320
- Lao động trang trại chăn nuôi - 9202
- Người thu gom nước và củi - 9624

Nhóm 7. Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác

Lao động thủ công và các nghề có liên quan khác áp dụng kỹ thuật chuyên nghiệp và kiến thức cùng kỹ năng thực tế để xây dựng và bảo dưỡng công trình; định hình kim loại; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị hoặc dụng cụ; tiến hành công việc in ấn; sản xuất và chế biến thực phẩm, dệt may, gỗ, kim loại và các mặt hàng khác bao gồm cả hàng thủ công. Hiệu suất thành thạo của các nghề trong nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Công việc được thực hiện bằng tay, bằng các dụng cụ cơ điện cầm tay và các công cụ khác được sử dụng để giảm công sức và thời gian cần thiết cho các nhiệm vụ cụ thể cũng như để cải tiến chất lượng sản phẩm. Các nhiệm vụ đòi hỏi sự hiểu biết về tất cả các giai đoạn của quy trình sản xuất, nguyên vật liệu, các công cụ được sử dụng, bản chất và mục đích của sản phẩm cuối cùng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xây dựng, bảo trì, sửa chữa các tòa nhà và các công trình xây dựng khác; đúc, hàn và tạo hình kim loại; lắp đặt các kết cấu kim loại

nặng, dụng cụ và thiết bị liên quan; chế tạo máy móc, dụng cụ, thiết bị và các mặt hàng kim loại khác; cài đặt và vận hành các máy công cụ; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc công nghiệp, động cơ, phương tiện, thiết bị điện, điện tử và các thiết bị khác; chế tạo dụng cụ chính xác, đồ trang sức, gia dụng và các mặt hàng quý khác, đồ gốm, thủy tinh và các sản phẩm liên quan; sản xuất đồ thủ công; tiến hành công việc in ấn; sản xuất và chế biến thực phẩm; các mặt hàng khác nhau làm từ gỗ, vải, da và các vật liệu liên quan. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát người lao động khác. Nghề thủ công tự làm và các nghề liên quan - những người điều hành doanh nghiệp của họ một cách độc lập hoặc với sự trợ giúp từ một số ít người khác cũng có thể thực hiện một loạt các nhiệm vụ liên quan đến quản lý kinh doanh, lưu trữ tài khoản, hồ sơ và dịch vụ khách hàng mặc dù những nhiệm vụ này thường không bao gồm các nhiệm vụ chính.

71. Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng (trừ thợ điện)

Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng bảo trì và sửa chữa các tòa nhà; lắp ghép, sửa chữa nền móng, tường và các công trình xây dựng bằng gạch, đá và các nguyên vật liệu tương tự; tạo dáng khuôn mẫu, hoàn thiện đá cho các tòa nhà và cho các mục đích khác. Hiệu suất thành thạo của các nghề trong nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Công việc được thực hiện bằng tay, bằng các dụng cụ sử dụng sức lực của tay và các công cụ khác để giảm công sức của cơ thể và thời gian cần thiết cho các nhiệm vụ cụ thể cũng như để cải tiến chất lượng sản phẩm. Các nhiệm vụ đòi hỏi sự hiểu biết về tổ chức công việc, nguyên vật liệu và công cụ được sử dụng, bản chất và mục đích của sản phẩm cuối cùng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xây dựng, bảo trì, sửa chữa các tòa nhà và các công trình xây dựng khác có sử dụng các kỹ thuật xây dựng truyền thống hoặc hiện đại; xây dựng và sửa chữa nền móng, tường và các công trình bằng gạch, đá và các nguyên vật liệu tương tự; cắt đá khai thác thành tấm hoặc thành các khối; cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá để xây dựng, trang trí, làm bia kỷ niệm hay các mục đích khác; lắp dựng khung và kết cấu bê tông cốt thép cũng như hoàn thiện và sửa chữa bề mặt xi măng; cắt, tạo hình, lắp ráp, bảo trì các cấu trúc và phụ kiện bằng gỗ; thực hiện các công việc xây dựng và bảo trì khác. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát các lao động khác.

711. Thợ xây dựng khung nhà và thợ khác có liên quan

Thợ xây dựng khung nhà và thợ khác có liên quan xây dựng, bảo trì và sửa chữa các toà nhà; xây dựng, sửa chữa nền móng, tường, các công trình bằng gạch, đá và các nguyên vật liệu tương tự; tạo dáng, hoàn thiện đá để xây dựng và các mục đích khác; thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo trì khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xây dựng, bảo trì, sửa chữa các toà nhà và các công trình xây dựng khác bằng cách sử dụng các kỹ thuật xây dựng truyền thống hoặc hiện đại; xây dựng, sửa chữa nền móng, tường, các công trình bằng gạch, đá và các vật liệu tương tự; cắt đá khai thác thành phiến hoặc khối; cắt, tạo hình và hoàn thiện đá để xây dựng, trang trí, làm bia kỷ niệm hay các mục đích khác; lắp ghép khung và kết cấu bê tông cốt thép cũng như hoàn thiện và sửa chữa bề mặt xi măng; cắt, tạo hình, lắp ráp và bảo trì các cấu trúc bằng gỗ; thực hiện các công việc xây dựng và bảo trì khác. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát các lao động khác.

7111. Thợ xây nhà

Thợ xây nhà xây, bảo trì và sửa chữa các ngôi nhà và các toà nhà nhỏ tương tự bằng cách sử dụng các kỹ thuật và vật liệu truyền thống hoặc hiện đại.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị mặt bằng để xây dựng toà nhà hoặc các công trình xây dựng khác;
- Xây dựng các cấu trúc để hỗ trợ mái nhà; xây dựng và phủ tường bằng các vật liệu thích hợp;
- Cố định xà vào mái nhà và che bằng các nguyên liệu lợp mái;
- San nền cho bằng phẳng và tiện lợi khi dùng;
- Bảo dưỡng và sửa chữa các công trình xây dựng hiện có;
- Sắp xếp các công việc chuyên môn như lát gạch, sơn tường, hệ thống ống nước và hệ thống dây điện được thực hiện bởi các nhà thầu phụ;
- Điều phối và giám sát các hoạt động của các nhà thầu phụ và người lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ xây nhà

Loại trừ:

- Giám đốc dự án xây dựng - 1723, 1743
- Giám sát thi công xây dựng - 3123

7112. Thợ nề và các thợ có liên quan

Thợ nề và các thợ có liên quan xếp gạch, đá cắt sẵn và các loại khối xây dựng khác trong vữa để xây dựng và sửa chữa tường, vách ngăn, vòm và các cấu trúc khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xếp đá, gạch và các khối xây dựng tương tự để xây dựng và sửa chữa tường, vách ngăn, lò sưởi và các cấu trúc khác như ống khói, lò nung, lò nung vôi, gạch... trụ cầu, móng cầu và các trụ chống, trụ đá;
- Lát vỉa hè, lề đường, lối đi bộ;
- Xếp gạch hoặc vật liệu khác để xây dựng sân, tường bao của vườn và các công trình trang trí khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ xây khối nhà
- Thợ nề
- Thợ xây ống khói
- Thợ lát gạch chịu lửa

Loại trừ:

- Thợ xây nhà bằng đá - 7113

7113. Thợ xây nhà bằng đá, thợ cắt đá, thợ tách đá và thợ khắc đá

Thợ xây nhà bằng đá, thợ cắt đá, thợ tách đá và thợ khắc đá cắt và tạo hình các khối, tấm đá cứng và mềm để xây dựng và bảo trì các công trình xây dựng bằng đá; chạm khắc các kiểu dáng và hình vẽ trên đá.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lái máy ủi vào trong các mỏ đá khai thác để phá nó thành các khối hoặc tấm;
- Lựa chọn và phân loại các tấm và khối đá granit, đá hoa cẩm thạch và các loại đá khác;
- Cắt, tạo dáng và hoàn thiện các khối đá xây dựng bằng tay hoặc bằng các dụng cụ điện cầm tay đối với các tòa nhà, các công trình liên quan đến đài kỷ niệm bằng đá granit hoặc đá hoa cẩm thạch;
- Tạo hoa văn và đánh dấu hình dạng trên đá để cửa, khoan, đục gọt, mài và cắt đá;

- Cắt và chạm khắc các ký tự, hình vẽ hoặc thiết kế trên các khối đá được sử dụng cho các di tích hoặc đài tưởng niệm;
- Sắp xếp, bố trí đá trong việc xây dựng các di tích và đài tưởng niệm;
- Phục hồi, tu sửa và thay thế các công trình xây bằng đá của các tòa nhà cổ, nhà thờ và các di tích;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ cắt đá granit, hoa cương
- Thợ cắt đá
- Thợ khắc đá
- Thợ đánh bóng đá (thủ công)

Loại trừ:

- Thợ lát sàn và tường - 7122
- Thợ vận hành máy cắt hoặc chế biến đá - 8112

7114. Thợ đổ bê tông và các thợ có liên quan

Thợ đổ bê tông và các thợ có liên quan dựng lên các khung và kết cấu bê tông cốt thép; tạo dáng cho các khuôn bê tông, gia cố bề mặt bê tông; chất xi măng trên tường hoặc bên ngoài giếng nước; hoàn thiện và sửa chữa các bề mặt xi măng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Xây dựng và sửa chữa sàn bê tông cốt thép, tường, bể chứa, hầm dưới đất để chứa đồ và các kết cấu bê tông khác;
- Tạo các ván cốt pha hoặc lắp ráp các khuôn mẫu đúc sẵn để đúc bê tông;
- Trát xi măng lên tường hoặc bên ngoài của giếng;
- Hoàn thiện và làm phẳng bề mặt của các kết cấu bê tông;
- Đắp xi măng, cát và các tấm đá hoa vào sàn nhà để bề mặt nhẵn và bền;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ hoàn thiện xi măng

- Thợ đổ bê tông

- Thợ nung đất

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy hoàn thiện bê tông - 8114

- Thợ vận hành máy san mặt đường - 8342

7115. Thợ mộc và thợ làm đồ gỗ

Thợ mộc và thợ làm đồ gỗ cắt, tạo hình, lắp ráp, chế tạo, bảo trì và sửa chữa các loại công trình và đồ đạc bằng gỗ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chế tạo, thay đổi và sửa chữa kết cấu và các đồ gỗ khác tại bàn làm việc hoặc trên công trường xây dựng;

- Xây dựng và lắp đặt các cấu trúc bằng gỗ nặng trên các khu đất đang xây dựng nhà ở;

- Lắp ráp, thay đổi đồ đạc bên trong và bên ngoài của các tòa nhà như tường, cửa, khung cửa sổ và cửa ra vào, các bảng điều khiển;

- Chế tạo, sửa chữa và lắp các thiết bị cảnh quan cho các buổi biểu diễn sân khấu, sản xuất phim điện ảnh hoặc các chương trình truyền hình;

- Xây dựng, lắp đặt, thay đổi, sửa chữa đồ đạc và thiết bị bằng gỗ trong toa tàu, máy bay, tàu thủy, thuyền và các phương tiện khác;

- Thực hiện các công việc có liên quan;

- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ mộc

- Thợ lắp cửa

- Thợ mộc hoàn thiện

- Thợ làm khung

- Thợ làm đồ gỗ

- Thợ đóng tàu bằng gỗ

Loại trừ:

- Thợ đóng tủ - 7522

- Thợ đóng bánh xe lăn - 7522

7119. Thợ xây dựng khung nhà và thợ khác có liên quan chưa được phân vào đâu

Thợ xây dựng khung nhà và thợ khác có liên quan chưa được phân vào đâu ví dụ như thợ gác chuông, thợ giàn giáo và thợ phá dỡ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Leo trèo và thực hiện các công việc xây dựng và bảo trì các công trình cao như tháp, ống khói;

- Dựng giàn giáo tạm thời bằng gỗ hoặc kim loại trên công trường;

- Phá hủy các tòa nhà và các công trình xây dựng khác;

- Thực hiện các công việc có liên quan;

- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ phá dỡ nhà

- Thợ lắp ráp nhà làm sẵn

- Thợ giàn giáo

- Thợ phá dỡ chuyên nghiệp

- Thợ chữa tháp chuông, ống khói (chuyên leo lên các tháp chuông, ống khói cao... để sửa chữa, quét vôi)

Loại trừ:

- Lao động xây dựng - 9313

- Lao động phá dỡ - 9313

712. Thợ hoàn thiện công trình và thợ có liên quan

Thợ hoàn thiện công trình và thợ có liên quan thực hiện các công việc như lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa mái nhà, sàn nhà, tường, hệ thống cách nhiệt, kính cửa sổ hoặc các khung khác cũng như hệ thống ống nước, đường dây điện trong tòa nhà và các công trình khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Phủ mái nhà bằng một hoặc nhiều loại vật liệu; lắp đặt sàn gỗ và các loại sàn khác; lát sàn và tường bằng gạch hoặc tấm khảm; trát vữa tường và trát thạch cao trần nhà; sử dụng vật liệu cách nhiệt cho tường, sàn và trần nhà; cắt, lắp và đặt kính cho cửa sổ và các khoảng trống tương tự; lắp đặt hệ thống ống nước và đường ống; lắp đặt hệ thống dây điện và thiết bị liên quan. Nhóm này bao gồm cả giám sát các lao động khác.

7121. Thợ lợp mái

Thợ lợp và sửa chữa mái nhà của tất cả các loại tòa nhà, sử dụng một hoặc nhiều loại vật liệu.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Nghiên cứu các bản vẽ, thông số kỹ thuật và địa điểm xây dựng để xác định vật liệu cần thiết;

- Bao phủ khung mái bằng đá phiến và gạch đúc sẵn để che mái nhà dốc;

- Đặt tấm chắn chống thấm nước và cố định vật liệu kim loại hoặc tổng hợp để xây dựng khung tòa nhà;

- Định cỡ và cắt vật liệu lợp để phù hợp với các cạnh, góc và các chỗ nhô lên như ống khói;

- Sử dụng các vật liệu tự nhiên như tấm lợp để lợp mái;

- Tạo ra các cấu trúc tạm thời như giàn giáo và thang.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ lợp mái nhựa

- Thợ lợp mái kim loại

- Thợ sửa mái nhà

- Thợ lợp ngói

- Thợ lợp mái bằng đá phiến

- Thợ lợp rạ, tranh

Ghi chú:

Thợ lắp đặt mái nhà bằng kim loại được phân vào nhóm 7121 - Thợ lợp mái. Thợ sản xuất các sản phẩm kim loại tấm để lắp đặt bởi thợ lợp mái được phân loại trong nhóm 7213 - Thợ luyện kim loại.

7122. Thợ lát sàn và thợ lát đá

Thợ lát sàn và thợ lát đá lắp đặt, bảo trì và sửa chữa sàn, phủ sàn, tường và các bề mặt khác bằng đá lát, gạch hoặc tấm khảm để trang trí hoặc các mục đích khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị bề mặt sàn nhà để lát với nhiều loại vật liệu;

- Lắp đặt đá, gạch hoặc các vật liệu khác và đặt chúng trên sàn theo thiết kế và các thông số kỹ thuật khác;

- Chuẩn bị bề mặt tường để lát với đá hoặc các vật liệu khác để trang trí hay theo các mục đích khác như cách âm;

- Đặt đá lát và các tấm khảm lên tường, sàn nhà và các bề mặt khác;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ lát thảm
- Thợ lát đá cẩm thạch
- Thợ lát sàn gỗ
- Thợ lát ngói.

7123. Thợ thạch cao

Thợ thạch cao lắp đặt, bảo trì và sửa chữa tấm thạch cao trong các tòa nhà; sử dụng các lớp phủ trang trí và bảo vệ của thạch cao, xi măng và vật liệu tương tự cho nội thất và ngoại thất của các công trình.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Trát một hay nhiều lớp thạch cao lên tường và trần của toà nhà để tạo ra bề mặt hoàn thiện;

- Đo lường, đánh dấu và lắp đặt các tấm thạch cao trang trí; đục và cắt các thạch cao trang trí;

- Đo lường, đánh dấu và cắt tấm thạch cao; định vị và bảo vệ chúng vào tường, trần và ván sàn;

- Che các mối nối và lỗ đỉnh bằng thạch cao ướt và các hợp chất hàn kín; làm mịn chúng bằng bàn chải ướt và giấy nhám;

- Sử dụng các lớp phủ bảo vệ và trang trí bằng xi măng, thạch cao và các vật liệu tương tự cho các bề mặt xây dựng bên ngoài;

- Chế tạo và lắp đặt đồ trang trí bằng thạch cao sợi;

- Sử dụng và hoàn thiện vật liệu cách âm, cách nhiệt và chống cháy liên kết với thạch cao, xi măng và các vật liệu tương tự;

- Thực hiện các công việc có liên quan;

- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ thạch cao tường khô

- Thợ thạch cao sợi
- Thợ thạch cao trang trí
- Thợ thạch cao
- Thợ thạch cao rấn
- Thợ thạch cao vữa

7124. Thợ lắp đặt vật liệu cách âm, cách nhiệt

Thợ lắp đặt vật liệu cách âm, cách nhiệt lắp đặt và sửa chữa các vật liệu cách âm, cách nhiệt cho tòa nhà, nồi hơi, đường ống, thiết bị làm lạnh và máy điều hòa không khí.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Cắt vật liệu cách âm, cách nhiệt theo kích thước và hình dáng;
- Đặt các tấm và thanh cách nhiệt hoặc cách âm lên tường, dưới sàn nhà và trên trần nhà của các tòa nhà;
- Thổi và hàn các vật liệu cách âm, cách nhiệt vào các lỗ hổng giữa hai bức tường, sàn và trần của các tòa nhà bằng máy chạy bằng điện;
- Nghiên cứu các bản vẽ, thông số kỹ thuật và vị trí công trình xây dựng để xác định loại, chất lượng và số lượng của các vật liệu cách âm, cách nhiệt cần thiết;
- Đặt các vật liệu cách âm, cách nhiệt cho các bề mặt tiếp xúc của thiết bị như nồi hơi, ống dẫn và bể chứa;
- Cách nhiệt cho thiết bị làm lạnh và máy điều hòa không khí;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ cách âm
- Thợ nồi hơi và ống cách nhiệt
- Thợ lắp đặt cách nhiệt
- Thợ cách nhiệt
- Thợ cách nhiệt cho thiết bị làm lạnh và máy điều hòa không khí

7125. Thợ lắp kính

Thợ lắp kính đo, cắt, hoàn thiện, lắp và lắp đặt kính phẳng và gương.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lựa chọn loại kính được sử dụng, cắt theo đúng kích thước, hình dạng và lắp chúng vào cửa sổ, cửa ra vào, buồng tắm và vách ngăn của các tòa nhà;
- Lắp đặt kính và gương trong giếng trời, hộp trung bày, tường và trần bên trong nhà;
- Lắp đặt hoặc thay thế kính chắn gió của xe và tàu thuyền;
- Tạo các kính trang trí như tường kính, cầu thang, lan can và cửa sổ kính màu;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ lắp kính tự động
- thợ lắp kính
- thợ lắp kính mái nhà
- thợ lắp kính ô tô

Loại trừ:

- thợ cắt thủy tinh - 7315
- thợ hoàn thiện thủy tinh - 7315

7126. Thợ ống nước

Thợ ống nước lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống đường ống, cống, máng xối, ống dẫn và các phụ kiện liên quan cho hệ thống nước, khí ga, hệ thống thoát nước, hệ thống sưởi, làm mát, thông gió, các thiết bị thủy lực và khí nén.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kiểm tra bản vẽ và thông số kỹ thuật để xác định bố trí hệ thống ống nước, thông gió và vật liệu cần thiết;
- Đo lường, cắt, bắt ren, uốn, nối, lắp ráp, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa đường ống, phụ kiện của hệ thống thoát nước, hệ thống sưởi ấm, thông gió, cấp nước và hệ thống thoát nước;
- Lắp đặt các thiết bị ga, máy rửa bát, bình nước nóng, bồn rửa và bồn vệ sinh bằng dụng cụ cầm tay và điện;
- Đặt ống bằng đất sét, bê tông hoặc gang trong rãnh, mương để tạo thành cống, ống dẫn nước, đường ống nước hoặc cho các mục đích khác;

- Xem xét, kiểm tra và thử nghiệm các hệ thống và đường ống đã được lắp đặt, sử dụng đồng hồ đo áp suất, theo dõi và kiểm tra thủy tĩnh hoặc dùng các phương pháp khác;

- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ thoát nước
- Thợ lắp bình gas
- Thợ lắp ống xả
- Thợ sửa đường ống nước
- Thợ đường ống
- Thợ lắp ống thông gió

Loại trừ:

- Thợ cơ khí thiết bị điều hòa không khí và làm lạnh - 7127

Ghi chú:

Thợ lắp đặt cống, máng xối và ống dẫn bằng kim loại được phân vào nhóm 7126 - Thợ ống nước. Thợ sản xuất các sản phẩm kim loại tấm cho thợ ống nước lắp đặt đường ống được phân vào nhóm 7213 - Thợ luyện kim loại.

7127. Thợ cơ khí thiết bị điều hòa không khí và làm lạnh

Thợ cơ khí thiết bị điều hòa không khí và làm lạnh lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống và thiết bị điều hòa không khí và làm lạnh.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đọc bản thiết kế, bản vẽ và các thông số kỹ thuật;
- Lắp đặt và sửa chữa các thành phần như máy nén, động cơ, bình ngưng, thiết bị bay hơi, công tắc và đồng hồ đo cho hệ thống điều hòa không khí và làm lạnh;
- Kết nối hệ thống ống dẫn và các thiết bị bằng cách bắt bu-lông, đinh tán hoặc hàn lại;
- Kiểm tra hệ thống, chẩn đoán lỗi và thực hiện các công việc bảo dưỡng định kỳ;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ cơ khí thiết bị điều hòa không khí
- Thợ cơ điện lạnh

Loại trừ:

- Thợ sửa đường ống nước - 7126
- Thợ lắp ống xả - 7126

713. Thợ sơn, người lau dọn tòa nhà và lao động có liên quan

Thợ sơn, người lau dọn tòa nhà và lao động có liên quan chuẩn bị bề mặt, quét sơn và các vật liệu tương tự cho các tòa nhà và các cấu trúc khác như xe cộ, đồ đạc. Họ bao phủ bên trong tường, trần nhà bằng giấy dán tường; làm sạch ống khói và bề mặt bên ngoài của các tòa nhà và các công trình khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Chuẩn bị bề mặt, quét sơn và các vật liệu tương tự cho tòa nhà và các công trình khác; quét sơn hoặc véc ni cho xe hoặc đồ đạc thường bằng dụng cụ phun tay; phủ bên trong tường và trần nhà bằng giấy dán tường, lụa hoặc các loại vải khác; làm sạch ống khói, bề mặt bên ngoài của tòa nhà và các công trình khác. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát các lao động khác.

7131. Thợ sơn và thợ liên quan khác

Thợ sơn và thợ liên quan khác chuẩn bị bề mặt của các tòa nhà và công trình khác để sơn, quét các lớp sơn trang trí hay bảo vệ hoặc bằng các vật liệu tương tự; phủ lên tường và trần của tòa nhà bằng giấy dán tường hoặc các lớp hoàn thiện khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm sạch và chuẩn bị tường hoặc các bề mặt khác của tòa nhà để sơn hoặc dán tường;
- Lựa chọn và chuẩn bị sơn theo màu sắc yêu cầu bằng việc trộn lẫn hỗn hợp chất màu và chất phụ gia;
- Quét hoặc phun sơn, véc ni và các vật liệu tương tự lên bề mặt, đồ đạc và phụ kiện trang trí của tòa nhà;
- Đo và dán giấy dán tường hoặc các loại vải khác trên tường và trần nhà;
- Quét sơn, véc ni và chất nhuộm màu lên bề mặt bằng bàn chải, con lăn và các bình xịt;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sơn công trình
- Thợ dán giấy dán tường

7132. Thợ phun sơn và thợ đánh véc ni

Thợ phun sơn và thợ đánh véc ni điều khiển các thiết bị phun sơn và đánh véc ni để tạo lớp phủ bảo vệ các mặt hàng sản xuất hoặc các vật kiến trúc.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị bề mặt cần phủ; sử dụng các phương pháp để loại bỏ dầu mỡ, bụi bẩn và rỉ sắt;
- Sơn ô tô, xe buýt, xe tải và các phương tiện khác, phủ véc ni và các lớp sơn bảo vệ khác;
- Phủ sơn hoặc đánh véc ni bằng thiết bị phun tay để bảo vệ kim loại, gỗ và các sản phẩm được sản xuất;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sơn hàng công nghiệp chế tạo
- Thợ đánh véc ni
- Thợ sơn xe

Loại trừ:

- Thợ sơn công trình - 7131
- Thợ sơn trang trí - 7316
- Thợ vẽ biển quảng cáo - 7316
- Thợ xử lý gỗ - 7521
- Thợ vận hành máy mạ kim loại - 8122

7133. Người lau dọn tòa nhà

Người lau dọn tòa nhà làm sạch bề mặt bên ngoài các tòa nhà và các công trình khác; loại bỏ bồ hóng từ các ống khói.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lau rửa bề mặt đá, gạch, kim loại hoặc các vật liệu tương tự bằng hóa chất, vòi tia nước hoặc cát được đặt dưới áp suất lớn;
- Loại bỏ bồ hóng khỏi ống khói và ống nổi;
- Loại bỏ amiăng, nấm mốc và các bề mặt bị cháy từ các tòa nhà;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ lau chùi bên ngoài tòa nhà
- Thợ quét dọn ống khói
- Thợ phun cát (bên ngoài tòa nhà)

Loại trừ:

- Người lau hình vẽ trên tường - 9129
- Người phun nước - 9129

72. Thợ luyện kim, cơ khí và thợ có liên quan

Thợ luyện kim, cơ khí và thợ có liên quan tạo hình kim loại bằng việc đúc, hàn, rèn và phương pháp khác; lắp ráp, bảo trì và sửa chữa các cấu trúc kim loại nặng; tham gia lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa công cụ và máy móc gồm cả động cơ và phương tiện; sản xuất công cụ và các vật dụng kim loại khác. Hiệu suất thành thạo trong các nghề của nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Nghề này được thực hiện thủ công và bằng các công cụ cầm tay hay các công cụ khác giúp giảm công sức và thời gian cần thiết cho các nhiệm vụ cụ thể cũng như để nâng cao chất lượng sản phẩm. Các nhiệm vụ đòi hỏi sự hiểu biết về tổ chức công việc, vật liệu và công cụ được sử dụng, đặc tính và công dụng của sản phẩm cuối cùng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Chế tạo khuôn và lõi để đúc kim loại; đúc, hàn và định dạng kim loại; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các kết cấu kim loại nặng, dụng cụ và thiết bị liên quan; rèn, tạo khuôn thép và các kim loại khác để chế tạo, sửa chữa máy móc, công cụ, thiết bị và các đồ vật khác; cài đặt cho người vận hành hoặc cài đặt và vận hành các máy công cụ khác nhau; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc công nghiệp bao gồm cả động cơ và phương tiện. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát các lao động khác.

721. Thợ luyện kim loại, thợ đúc, thợ hàn và thợ có liên quan

Thợ luyện kim loại, thợ đúc, thợ hàn và thợ có liên quan tạo khuôn, lõi để đúc kim loại, hàn và cắt các bộ phận kim loại; chế tạo và sửa chữa các sản phẩm kim loại tấm; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các cấu trúc kim loại nặng, dụng cụ, cáp treo và thiết bị liên quan.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Tạo khuôn, lõi để đúc kim loại; hàn và tạo hình các bộ phận kim loại; sản xuất và sửa chữa các sản phẩm bằng kim loại tấm như thép tấm, đồng, thiếc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các kết cấu kim loại nặng, dụng cụ, cáp treo và thiết bị liên quan.

7211. Thợ tạo khuôn và lõi kim loại

Thợ tạo khuôn và lõi kim loại thực hiện tạo khuôn, lõi để đúc kim loại

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm khuôn bằng tay hoặc sử dụng máy phụ trợ trên băng ghế để đúc kim loại nhỏ, trên sàn đúc hoặc trong hố để đúc lớn;
- Làm lõi để sử dụng trong khuôn kim loại;
- Làm sạch và làm mịn khuôn, hộp lõi và sửa chữa các khiếm khuyết bề mặt;
- Di chuyển và định vị các phần công việc như phần khuôn, hoa văn và băng dưới cùng; sử dụng cần cẩu hoặc báo hiệu cho người khác để di chuyển các phần công việc;
- Định vị các mẫu bên trong các phần khuôn và các phần kẹp với nhau;
- Cắt vôi, lỗ chạy và lỗ phun vào khuôn;
- Nâng các phần khuôn trên từ các phần thấp hơn và loại bỏ các mẫu đúc.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm lõi
- Thợ tạo khuôn đúc kim loại

7212. Thợ hàn và thợ cắt kim loại bằng nhiệt

Thợ hàn và thợ cắt kim loại bằng nhiệt hàn và cắt các bộ phận kim loại bằng ngọn lửa khí, hồ quang điện và các nguồn nhiệt khác để nấu chảy và cắt hoặc để nung chảy và kết dính kim loại.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Hàn các bộ phận kim loại bằng ngọn lửa khí, hồ quang điện, hỗn hợp nhiệt nhôm hay các phương pháp khác;

- Vận hành máy hàn điện trở;
- Sử dụng ống thổi để chế tạo và sửa chữa lớp lót chì, đường ống, sàn nhà và các đồ bằng chì khác;
- Hàn các bộ phận kim loại với nhau;
- Cắt các miếng kim loại bằng ngọn lửa khí hoặc hồ quang điện;
- Nối các bộ phận kim loại bằng cách hàn tay;
- Giám sát quá trình lắp ráp, nung, hàn để tránh bị quá nhiệt, cong vênh, co ngót, biến dạng hoặc giãn nở của vật liệu.
- Kiểm tra sản phẩm để tìm sai sót và đo các sản phẩm với thước thẳng hoặc mẫu có sẵn để đảm bảo thống nhất với thông số kỹ thuật.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ làm đồ đồng thau
- thợ cắt kim loại bằng ngọn lửa khí
- thợ hàn

7213. Thợ luyện kim loại

Thợ luyện kim loại chế tạo, lắp đặt và sửa chữa các thiết bị và các bộ phận của sản phẩm làm từ kim loại tấm như thép tấm, đồng, thiếc, đồng thau, nhôm, kẽm hoặc sắt mạ kẽm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đánh dấu kim loại tấm để cắt và tạo hình;
- Chế tạo, sửa chữa đồ dùng gia đình, các vật phẩm khác bằng thiếc, đồng và hợp kim nhẹ hoặc đồ và phụ kiện trang trí;
- Chế tạo và sửa chữa nồi hơi, bể chứa, thùng và các thùng chứa tương tự;
- Lắp đặt và sửa chữa các bộ phận kim loại tấm của phương tiện và máy bay;
- Chuyển đổi bản thiết kế thành bản vẽ để được theo dõi trong quá trình xây dựng và lắp ráp các sản phẩm kim loại tấm;
- Xác định các yêu cầu của dự án bao gồm phạm vi, trình tự lắp ráp, phương pháp và vật liệu cần thiết theo bản thiết kế, bản vẽ và hướng dẫn bằng văn bản hoặc bằng lời nói;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm và lắp đặt để đảm bảo sự phù hợp với thông số kỹ thuật.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ rèn nồi hơi
- thợ đúc đồ đồng
- thợ gò
- thợ thiếc

Ghi chú:

Thợ lắp đặt tấm lợp kim loại được xếp vào mã 7121 - thợ lợp mái. Thợ lắp đặt công, máng xối và ống dẫn kim loại được xếp vào mã 7126 - thợ ống nước. Thợ sản xuất các sản phẩm kim loại tấm để lắp đặt bởi thợ lợp mái và thợ ống nước được xếp vào mã 7213 - thợ luyện kim loại.

7214. Thợ chuẩn bị và lắp ráp các cấu kiện kim loại

Thợ chuẩn bị và lắp ráp các cấu kiện kim loại chuẩn bị, lắp ráp và tháo dỡ các cấu kiện kim loại của tòa nhà và các công trình khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đánh dấu khung kim loại khi khoan cắt và tạo dáng chúng để sử dụng trong tòa nhà, tàu thuyền và các công trình khác;
- Khoan, cắt và tạo hình kết cấu thép trong phân xưởng;
- Dựng khung thép cho tòa nhà, cầu và các công trình xây dựng khác;
- Lắp ghép dàn khung và các bộ phận kim loại khác của các kết cấu tàu thuyền;
- Định hình và lắp ráp các tấm thép kim loại của tàu thuyền đang thi công hoặc sửa chữa;
- Ghép các cấu trúc kim loại bằng tay, máy hoặc đinh tán khí nén;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ lắp ráp kim loại kết cấu
- thợ chuẩn bị kim loại kết cấu
- thợ đóng đinh tán

Loại trừ:

- thợ vận hành máy sản xuất đinh tán - 7223

7215. Thợ lắp ráp và thợ nối cáp

Thợ lắp ráp và thợ nối cáp lắp ráp các thiết bị để di chuyển; định vị thiết bị và các thành phần cấu trúc; lắp đặt, bảo trì cáp, dây kim loại trên các công trường xây dựng, tòa nhà và các công trình khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Ước lượng kích cỡ, kiểu dáng và trọng lượng của các vật thể sẽ được di chuyển và quyết định loại thiết bị để di chuyển chúng;
- Lắp đặt và sửa chữa dây cáp, dây kim loại, ròng rọc và các hệ thống dây và ròng rọc khác;
- Nối, sửa chữa, lắp ráp các phụ tùng cho dây cáp, ròng rọc và dây kim loại;
- Lắp ráp và sửa chữa cần trục cho khoan nước, giếng dầu và khí đốt;
- Nâng và gắn cảnh quan, thiết bị ánh sáng và các thiết bị khác trong rạp hát và trên phim trường;
- Lắp đặt và bảo trì các tháp truyền thông, cáp treo trên không trung, đường sắt leo núi, thang kéo trượt tuyết và các cơ sở hạ tầng tương tự;
- Thực hiện các công việc có liên quan;
- Giám sát các lao động khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ nối cáp
- Thợ lắp ráp
- Thợ lắp ráp tàu thuyền
- Thợ lắp đặt sân khấu
- Thợ bảo dưỡng tòa tháp

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy nối dây cáp - 8189
- Thợ vận hành thiết bị cần cầu, cần trục và liên quan - 8343

722. Thợ rèn, thợ chế tạo các dụng cụ và thợ có liên quan

Thợ rèn, thợ chế tạo các dụng cụ và thợ có liên quan tiến hành quai búa, rèn thanh, cần, thổi bằng sắt, thép và kim loại khác để chế tạo, sửa chữa các loại dụng cụ, thiết bị và vật dụng khác; lắp đặt máy công cụ cho người vận hành hoặc lắp đặt và vận hành các máy công cụ khác nhau; đánh bóng và mài bề mặt.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Quai búa, rèn thanh, cần, thỏi bằng sắt, thép và kim loại khác để chế tạo, sửa chữa các loại dụng cụ, thiết bị và vật dụng khác; lắp đặt máy công cụ cho người vận hành hoặc lắp đặt và vận hành các máy công cụ khác nhau làm việc với dung sai tốt; đánh bóng và mài các bề mặt kim loại và dụng cụ.

7221. Thợ rèn, thợ quai búa và thợ rèn ép nén kim loại

Thợ rèn, thợ quai búa và thợ rèn ép nén kim loại búa và rèn dập thanh, cần, thỏi và tấm bằng sắt, thép và kim loại khác; kéo sợi thép để chế tạo, sửa chữa các loại công cụ, vật dụng kim loại, thiết bị, công cụ sản xuất nông nghiệp và các dụng cụ liên quan.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Nung kim loại trong lò rèn; sản xuất, sửa chữa các vật dụng bằng cách kéo, uốn, cắt, rèn kim loại trên đe, đục lỗ, cắt, hàn, làm cứng hoặc ủ;

- Định hình kim loại nung nóng thành vật rèn trên búa điện được trang bị khuôn mở;

- Vận hành búa máy lò rèn để rèn các vật dụng kim loại;

- Vận hành máy ép điện được trang bị khuôn dập để rèn các vật dụng kim loại;

- Rút sợi kim loại;

- Xem đơn đặt hàng công việc hoặc bản thiết kế để xác định dung sai và trình tự hoạt động được chỉ định để thiết lập máy;

- Đo lường và kiểm tra các bộ phận của máy để đảm bảo sự phù hợp với thông số kỹ thuật của sản phẩm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ rèn

- Thợ búa máy

- Thợ rèn dập

- Thợ quai búa

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy đúc khuôn - 7223

- Thợ vận hành máy công cụ - 7223

7222. Thợ chế tạo dụng cụ và thợ có liên quan

Thợ chế tạo dụng cụ và thợ có liên quan chế tạo, sửa chữa các dụng cụ chuyên dụng, súng thể thao, khóa, khuôn, mô hình, linh kiện máy móc và các vật dụng kim loại khác sử dụng dụng cụ cầm tay hoặc máy để gia công kim loại cho dung sai tốt.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đọc và giải thích các bản vẽ và thông số kỹ thuật của các dụng cụ, khuôn, nguyên mẫu hoặc mô hình;
- Chuẩn bị khuôn mẫu và bản phác thảo, xác định quy trình sản xuất.
- Tính toán kích thước, hình dạng và dung sai của sản phẩm dựa trên thông số kỹ thuật;
- Định vị, bảo đảm và đo lường kim loại hoặc vật đúc để gia công.
- Thiết lập, vận hành và bảo trì các máy công cụ thông thường và máy điều khiển số để cắt, tiện, phay, nghiền, khoan, mài hoặc định hình phôi theo kích thước quy định và hoàn thiện;
- Lắp ráp các bộ phận để chế tạo và sửa chữa đồ gá lắp, đồ đặc và đồng hồ đo;
- Sửa chữa và cải tiến súng thể thao và các loại vũ khí nhỏ khác;
- Chế tạo, lắp ráp, sửa chữa và cài đặt khóa và các bộ phận khóa;
- Chế tạo và sửa chữa các mẫu kim loại để chuẩn bị khuôn đúc;
- Vẽ các đường và điểm tham chiếu về trữ lượng kim loại để hướng dẫn các lao động khác cắt, phay, nghiền, mài hoặc tạo hình kim loại;
- Kiểm tra kích thước, sự sắp xếp và độ hở của các thành phẩm đảm bảo phù hợp với thông số kỹ thuật; sử dụng dụng cụ đo chính xác và kiểm tra thành phẩm để vận hành chuẩn xác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ tạo khuôn
- Thợ chế tạo súng
- Thợ sản xuất khuôn
- Thợ khóa
- Thợ tạo mô hình
- Thợ làm dụng cụ

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy sản xuất dụng cụ - 7223

7223. Thợ lắp ráp và vận hành máy công cụ kim loại

Thợ lắp ráp và vận hành máy công cụ kim loại thiết lập và vận hành các công cụ máy khác nhau làm việc với dung sai tốt.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thiết lập một hay nhiều loại máy công cụ để sản xuất các sản phẩm kim loại theo nhiều tiêu chuẩn;

- Vận hành và giám sát máy gia công kim loại như máy tiện, phay, bào, khoan, khoan đào, mài gồm cả máy gia công kim loại điều khiển bằng số đa năng;

- Thực hiện nhiệm vụ tương tự khi gia công nhựa hay vật liệu thay thế kim loại khác;

- Quan sát các hoạt động của máy để phát hiện các lỗi hoặc trục trặc từ đó điều chỉnh máy khi cần thiết;

- Kiểm tra các phần công việc để tìm lỗi và đo các phần công việc để xác định độ chính xác về hoạt động của máy, sử dụng các quy tắc, mẫu hoặc các dụng cụ đo khác;

- Thay đổi phụ tùng máy móc bị mòn như dụng cụ cắt và chổi lông; sử dụng dụng cụ cầm tay.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy khoan đào

- Thợ vận hành máy đúc khuôn

- Thợ vận hành máy công cụ

- Thợ lắp đặt máy công cụ

- Thợ vận hành, lắp đặt máy công cụ

- Thợ quay kim loại

- Thợ vận hành máy sản xuất đinh tán

- Thợ vận hành máy sản xuất dụng cụ

7224. Thợ đánh bóng, thợ mài kim loại và dụng cụ kim loại

Thợ đánh bóng, thợ mài kim loại và dụng cụ kim loại đánh bóng, mài bề mặt kim loại và các dụng cụ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành máy đánh bóng cố định hay di động;
- Mài dao và dụng cụ cắt bằng máy mài hoặc máy mài vận hành cơ học;
- Sửa chữa, điều chỉnh và mài lưỡi cưa và răng kim loại trong máy dẹt;
- Chỉnh bánh răng mài theo thông số kỹ thuật;
- Giám sát hoạt động của máy để quyết định việc điều chỉnh có cần thiết không và dừng hoạt động của máy khi có sự cố;
- Kiểm tra và đo các phần công việc để đảm bảo các bề mặt và kích thước đáp ứng các thông số kỹ thuật;
- Chọn và lắp bánh răng mài vào máy theo thông số kỹ thuật; sử dụng dụng cụ cầm tay và áp dụng kiến thức về vật liệu mài mòn và quy trình mài.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ mài dao
- Thợ hoàn thiện kim loại
- Thợ đánh bóng kim loại
- Thợ mài dụng cụ

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy hoàn thiện kim loại - 8122
- Thợ vận hành máy đánh bóng kim loại - 8122

723. Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc

Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc lắp ráp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa động cơ, xe cộ, máy móc nông nghiệp hoặc công nghiệp và thiết bị cơ khí tương tự.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: lắp ráp, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa động cơ, xe cộ, máy móc nông nghiệp hoặc công nghiệp và các thiết bị cơ khí tương tự.

7231. Thợ cơ khí và sửa chữa xe có động cơ

Thợ cơ khí và sửa chữa xe có động cơ lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ và thiết bị cơ khí và các thiết bị liên quan của xe khách, xe tải, xe máy và xe cơ giới khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Phát hiện và chẩn đoán lỗi trong động cơ và các bộ phận;
- Lắp ráp, kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng động cơ xe cơ giới;

- Thay thế các bộ phận động cơ hoặc động cơ hoàn chỉnh;
- Lắp ráp, kiểm tra, điều chỉnh, tháo dỡ và thay thế các bộ phận bị hỏng của xe cơ giới;
- Lắp ráp hoặc điều chỉnh động cơ và phanh; điều chỉnh tay lái hoặc các bộ phận khác của xe cơ giới;
- Thực hiện dịch vụ bảo dưỡng định kỳ như thay dầu, bôi trơn, điều chỉnh động cơ để xe chạy êm hơn và tuân thủ quy chuẩn ô nhiễm;
- Lắp ráp lại động cơ và các bộ phận của xe sau khi sửa chữa.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ máy phục vụ hệ thống phanh ô tô
- Thợ tra dầu diesel (giao thông đường bộ)
- Thợ lắp động cơ (xe cơ giới)
- Thợ sửa xe
- Thợ sửa xe gắn máy
- Thợ sửa xe mô tô
- Thợ cơ khí xe kéo cơ giới
- Thợ máy bảo quản hệ thống động cơ và nhiên liệu của xe cơ giới
- Thợ cơ khí xe cơ giới
- Thợ máy dịch vụ cơ điện tử xe cơ giới
- Thợ sửa chữa xe cơ giới
- Thợ máy bảo dưỡng xe cơ giới
- Thợ cơ khí động cơ nhỏ

Loại trừ:

- Thợ sửa xe đạp - 7234
- Thợ điện ô tô - 7412
- Thợ cơ điện - 7412
- Thợ lắp ráp động cơ xe cơ giới - 8201

7232. Thợ cơ khí và sửa chữa động cơ máy bay

Thợ cơ khí và sửa chữa động cơ máy bay sửa chữa, đại tu động cơ và lắp ráp máy bay như khung máy bay, hệ thống thủy lực, khí nén.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp ráp, kiểm tra, thử nghiệm và bảo dưỡng động cơ máy bay;
- Thay thế một phần động cơ hay động cơ hoàn chỉnh;
- Kiểm tra máy bay và các bộ phận của máy bay bao gồm cả bộ phận tiếp đất, hệ thống thủy lực, thiết bị khử nhiễu để phát hiện sự hao mòn, vết nứt, vỡ, rò rỉ hoặc các vấn đề khác;
- Bảo trì, sửa chữa, đại tu, điều chỉnh và thử nghiệm kết cấu máy bay, cơ khí và hệ thống thủy lực máy bay;
- Đọc và giải thích hướng dẫn sử dụng, bản tin dịch vụ và các thông số kỹ thuật khác để xác định tính khả thi và phương pháp sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng, trực trực;
- Bảo trì, sửa chữa và tái dựng kết cấu máy bay, bộ phận chức năng và các bộ phận như cánh và thân máy bay, hệ thống truyền động, hệ thống thủy lực, hệ thống khí oxi, nhiên liệu, điện, gioăng và phốt;
- Kiểm tra công việc đã hoàn thành để xác nhận việc bảo trì đảm bảo tiêu chuẩn và máy bay sẵn sàng hoạt động;
- Duy trì nhật ký sửa chữa, ghi lại tất cả các kỳ bảo dưỡng máy bay theo hướng phòng ngừa hay khắc phục;
- Lắp đặt và thử nghiệm các linh kiện điện, điện tử trên máy bay;
- Kết nối các bộ phận với các tổ hợp như hệ thống vô tuyến, dụng cụ, nam châm, bộ biến tần và hệ thống tiếp nhiên liệu trên máy bay.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ máy trên máy bay
- thợ lắp ráp động cơ máy bay
- thợ bảo trì máy bay (khung máy bay)
- thợ bảo trì máy bay (động cơ)
- giám sát viên bảo trì máy bay
- thợ sửa chữa máy bay
- thợ phục chế máy bay
- kỹ thuật viên dịch vụ máy bay
- thợ cơ khí máy bay và nhà máy điện

- Thợ cơ khí khung máy bay
- Kỹ thuật viên bảo trì hàng không
- Thợ cơ khí trực thăng
- Thợ cơ khí phản lực
- Thợ cơ chế hệ thống thủy lực (máy bay)
- Thợ cơ khí điện (máy bay)
- Thợ cơ khí thành phần động cơ tên lửa

Loại trừ:

- Kỹ sư hàng không - 2144
- Thợ bảo trì máy bay (hệ thống điện tử hàng không) - 7421
- Kỹ thuật viên điện tử hàng không - 7421
- Thợ lắp ráp động cơ máy bay - 8201

7233. Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc nông nghiệp và công nghiệp

Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc nông nghiệp và công nghiệp lắp đặt, kiểm tra, bảo trì và sửa chữa động cơ, máy móc nông nghiệp, công nghiệp và thiết bị cơ khí trừ xe cơ giới, máy bay và động cơ điện.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa động cơ, máy móc và thiết bị cơ khí;
- Tra dầu, bôi trơn động cơ và máy móc cố định;
- Kiểm tra và thử nghiệm máy móc, thiết bị cơ khí mới cho phù hợp với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật;
- Tháo rời máy móc, thiết bị để gỡ bỏ các bộ phận và tiến hành sửa chữa;
- Kiểm tra các bộ phận bị hỏng như vỡ và mòn quá mức;
- Vận hành máy móc và thiết bị mới được sửa chữa để kiểm tra sự phù hợp của sửa chữa;
- Lưu lại công đoạn sửa chữa và bảo dưỡng đã thực hiện.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ cơ khí máy móc xây dựng
- Thợ sửa chữa máy móc xây dựng
- Thợ sửa chữa máy móc nông nghiệp

- Thợ lắp đặt máy móc khai thác mỏ
- Thợ sửa chữa máy móc khai thác mỏ
- Thợ lắp ráp động cơ cố định
- Thợ sửa chữa động cơ cố định
- Thợ lắp ráp động cơ tàu hỏa
- Thợ sửa chữa động cơ tàu hỏa

Loại trừ:

- Thợ cơ khí thiết bị điều hòa không khí - 7127
- Thợ cơ điện - 7412
- Thợ lắp ráp máy cơ khí - 8201

7234. Thợ sửa chữa xe đạp và thợ có liên quan

Thợ sửa chữa xe đạp và thợ có liên quan lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị cơ khí và liên quan của xe đạp, xe kéo, xe nô, xe lăn và các phương tiện thô sơ khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa xe đạp và các phương tiện giao thông thô sơ khác;
- Lau chùi, bôi trơn vòng bi và các bộ phận chuyển động khác;
- Thay thế và sửa chữa các bộ phận và phụ kiện như phanh, bánh răng, xích, bánh xe và ghi-đông;
- Thay lốp và điều chỉnh áp suất không khí;
- Phun sơn khung xe;
- Lắp ráp xe đạp, xe lăn mới và các thiết bị thô sơ tương tự.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sửa chữa xe đạp
- Thợ sửa chữa xe đẩy trẻ con
- Thợ sửa chữa xe lăn

Loại trừ:

- Thợ sửa xe gắn máy - 7231
- Thợ cơ khí xe kéo cơ giới - 7231

73. Thợ thủ công và thợ liên quan đến in

Thợ thủ công và thợ liên quan đến in kết hợp kỹ năng nghệ thuật với thủ công để thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng và trang trí các dụng cụ chính xác, nhạc cụ, đồ trang sức, các vật liệu quý khác, đồ gốm, sứ, thủy tinh, các mặt hàng làm từ gỗ, dệt, da và vật liệu liên quan, sản phẩm in ấn như sách, báo và tạp chí. Họ áp dụng kỹ thuật truyền thống cùng với hiện đại để khắc, đúc khuôn, lắp ráp, dệt và trang trí vật dụng khác nhau; định dạng trước khi in ấn; thiết lập và vận hành máy in; ghép nối và hoàn thiện sản phẩm in; chuẩn bị giấy và vận hành máy in. Hiệu suất thành thạo của các nghề trong nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Công việc có thể được thực hiện bằng tay hoặc sử dụng dụng cụ cầm tay, dụng cụ điện cầm tay và trong một số trường hợp lắp đặt, vận hành máy móc và máy công cụ. Các nhiệm vụ đòi hỏi kiến thức về tổ chức công việc, vật liệu và dụng cụ được sử dụng, bản chất và mục đích sử dụng của sản phẩm cuối cùng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Chế tạo, sửa chữa dụng cụ, thiết bị chính xác, khí tượng, quang học và dụng cụ, thiết bị chính xác khác; chế tạo và sửa chữa nhạc cụ, làm đồ trang sức và kim loại quý; làm đồ gốm sứ và thủy tinh; vẽ và trang trí vật dụng khác nhau; sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ hoặc dệt, da và chất liệu liên quan; trình bày, in ấn và đóng sổ sách. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát người lao động khác.

731. Thợ thủ công

Thợ thủ công kết hợp kỹ năng nghệ thuật và thủ công để thiết kế, chế tạo, sửa chữa, điều chỉnh, bảo dưỡng và trang trí các dụng cụ chính xác, nhạc cụ, đồ trang sức và các kim loại quý khác, đồ gốm sứ. Họ áp dụng các kỹ thuật truyền thống và hiện đại để khắc, đúc, lắp ráp, đan dệt và trang trí các sản phẩm thủy tinh, gốm sứ, dệt, rom rạ, đá, gỗ và da.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Chế tạo, điều chỉnh, sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt các dụng cụ âm nhạc và dụng cụ chính xác; chế tạo, điều chỉnh, sửa chữa hoặc đánh giá đồ trang sức, vật phẩm dành cho nghi lễ hoặc tôn giáo, vàng, bạc, kim loại quý hoặc đá quý khác; cắt, giũa, đánh bóng, chế tạo đá quý và đá bán quý bao gồm đá quý và kim cương; thiết kế và khắc trên đồ trang sức và kim loại quý; chuẩn bị đồ gốm, đồ sứ, thiết bị vệ sinh, gạch, ngói và bánh xe để mài mòn bằng tay hoặc bằng máy; thổi, đúc, nén, ép, cắt, mài, đánh bóng thủy tinh hoặc

tạo hình thủy tinh nóng chảy theo các khuôn mẫu; trang trí các mặt hàng được làm từ gỗ, kim loại, dệt may, thủy tinh, gốm sứ và các nguyên vật liệu khác; lên kế hoạch, thiết kế và vẽ các chữ cái, hình vẽ, chữ lồng để làm bảng hiệu; áp dụng các kỹ thuật truyền thống để chuẩn bị gỗ, rơm rạ, song mây, sậy, đất sét, đá, vỏ sò, vỏ ốc và các vật liệu khác; chạm khắc, đúc nặn, lắp ráp, dệt hoặc sơn trang trí các vật phẩm khác nhau để sử dụng cá nhân, gia đình hay cho các mục đích trang trí; chuẩn bị nguyên vật liệu để làm các đồ nội thất đan lát, bàn chải, chổi và các loại rô đan khác nhau; áp dụng kỹ thuật và hoa văn truyền thống để sản xuất các loại vải dệt thoi, dệt kim, thêu, các sản phẩm may mặc và đồ gia dụng khác.

7311. Thợ sản xuất và sửa chữa dụng cụ chính xác

Thợ sản xuất và sửa chữa dụng cụ chính xác chế tạo, điều chỉnh, sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt đồng hồ và đồng hồ cơ, các thiết bị, dụng cụ chính xác, khí tượng, quang học và các thiết bị, dụng cụ chính xác khác và để chúng hoạt động chính xác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Sửa chữa, làm sạch và điều chỉnh cơ chế của các dụng cụ đo thời gian như đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Điều chỉnh các máy đo thời gian, sử dụng compa, máy ghi tốc độ thời gian và kẹp nhíp;
- Làm sạch, rửa và làm khô các bộ phận của đồng hồ; sử dụng các dung dịch hoặc máy làm sạch đồng hồ;
- Kiểm tra độ chính xác và hiệu suất của đồng hồ, sử dụng dụng cụ đo và các dụng cụ điện tử khác;
- Kiểm tra độ chính xác của đồng hồ đo, sử dụng chỉ báo hoặc dụng cụ ghi để xác định vị trí các bộ phận bị lỗi và điều chỉnh phù hợp với tiêu chuẩn;
- Hiệu chuẩn dụng cụ hoặc cân, sử dụng dụng cụ cầm tay, máy tính hoặc thiết bị điện tử;
- Xem xét, kiểm tra các bộ phận cấu thành, kết nối và cơ chế truyền động để phát hiện lỗi;
- Lắp ráp các dụng cụ và các thiết bị như dụng cụ đo khí áp, van điều khiển, con quay hồi chuyển, ảm kế, tốc độ kế, máy đo tốc độ góc và máy điều chỉnh nhiệt;

- Điều chỉnh và sửa chữa các cột ăng-ten, cột buồm, đèn giải phóng mặt bằng, bảng điều khiển, cáp điều khiển, hệ thống dây điện, các thiết bị điện tử và cơ khí khác;

- Sửa chữa và lắp các dụng cụ quang học như kính hiển vi, kính thiên văn, máy kinh vĩ và kính lục phân;

- Kiểm tra các đơn vị lắp đặt có phù hợp với các thông số kỹ thuật; đảm bảo hiệu suất và độ nhạy theo quy định bằng các thử nghiệm tiêu chuẩn.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sản xuất dụng cụ khí tượng

- Thợ sửa chữa thiết bị chụp ảnh

- Thợ sản xuất dụng cụ phẫu thuật

- Thợ sửa đồng hồ

Loại trừ:

- Nhà sản xuất dụng cụ chỉnh hình - 3214

- Thợ khóa - 7222

- Thợ vận hành máy công cụ - 7223

- Thợ lắp ráp đồng hồ - 8202

7312. Thợ sản xuất và điều chỉnh nhạc cụ

Thợ sản xuất và điều chỉnh nhạc cụ chế tạo, lắp ráp, sửa chữa, điều chỉnh, khôi phục nhạc cụ; điều chỉnh để chúng đạt đến cao độ cần thiết bằng tay hoặc dụng cụ điện. Họ thường chuyên về một loại nhạc cụ như nhạc cụ có dây, nhạc cụ bằng đồng, đàn piano hoặc nhạc cụ gỗ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chế tạo và lắp ráp nhạc cụ và các bộ phận nhạc cụ bằng gỗ, ebonit, kim loại, da và các vật liệu khác;

- Sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận và linh kiện của nhạc cụ như dây đàn, cầu, nỉ và phím, sử dụng dụng cụ cầm tay và điện;

- Chơi và kiểm tra các nhạc cụ để đánh giá chất lượng âm thanh và để xác định các lỗi của chúng;

- Điều chỉnh độ căng của dây để đạt được âm sắc hoặc cao độ của nhạc cụ có dây;

- Điều chỉnh môi, lưỡi gà hoặc lỗ của ống nhạc bằng việc sử dụng dụng cụ cầm tay để điều chỉnh luồng không khí và độ to của âm thanh;
- Điều chỉnh và sửa chữa các bộ phận ống nhạc của đàn ống bằng việc điều chỉnh cao độ của đàn ống nhạc và điều chỉnh độ cao thấp của các ống nhạc khác với sự liên quan tới độ cao thấp của các ống nhạc đã được điều chỉnh;
- Làm mặt trống mới cho các nhạc cụ gõ như trống;
- Lên dây đàn ãc-cooc bằng cách nghe so sánh độ cao thấp của lưỡi gà với các lưỡi gà chính và các lưỡi gà giữa để đạt được độ cao thấp chuẩn;
- Sắp cho thẳng hàng các miếng đệm lót và các khóa của dây đàn trên các nhạc khí có lưỡi gà hoặc các nhạc khí hơi;
- Điều chỉnh các nhạc cụ gõ theo cao độ yêu cầu bằng việc kéo căng hoặc nới lỏng các dây giữ các miếng da cố định ở trên đỉnh hoặc ở cả hai đầu của nhạc cụ;
- Lắp ráp và đặt các ống nhạc mới hoặc đàn piano trong các tòa nhà.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sửa kèn đồng
- Thợ chỉnh đàn piano
- Thợ sản xuất nhạc cụ có dây
- Thợ sản xuất nhạc cụ bằng gỗ

7313. Thợ kim hoàn

Thợ kim hoàn thiết kế, chế tác, điều chỉnh, sửa chữa hoặc thẩm định đồ trang sức, vật phẩm nghi lễ hoặc tôn giáo, vàng, bạc, kim loại quý hoặc đá quý khác. Họ cắt, giũa, đánh bóng và tạo hình đá quý và đá bán quý bao gồm đá, ngọc, kim cương; khắc, trổ, chạm các mẫu vẽ trên đồ kim hoàn và các kim loại quý khác. Họ cắt và đánh bóng kim cương cho mục đích công nghiệp.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Đúc đồ trang sức và các vật phẩm kim loại màu khác bằng tay;
- Tạo ra các mẫu đồ kim hoàn mới và thay đổi các mẫu hiện có, sử dụng máy tính khi cần thiết;
- Thiết kế, cắt các mẫu trong khuôn hoặc bằng các vật liệu khác được sử dụng như các mẫu trong việc chế tác các sản phẩm kim loại và đồ kim hoàn;
- Thay đổi giá treo đồ trang sức hiện có để định vị lại đồ trang sức hoặc để điều chỉnh giá treo;

- Sửa chữa, phục hồi lại hình dáng các đồ kim hoàn cũ hoặc đồ kim loại quý theo thiết kế hoặc theo hướng dẫn;

- Chế tác các đồ kim hoàn như nhẫn, dây chuyền, vòng đeo, trâm cài từ các vật liệu như vàng, bạc, bạch kim, đá quý hoặc đá bán quý;

- Kiểm tra bề mặt đá quý và cấu trúc bên trong bằng việc sử dụng kính phân cực, máy đo khúc xạ, kính hiển vi và các thiết bị quang học khác để phân biệt giữa các loại đá, để xác định các mẫu vật hiếm hoặc để phát hiện ra các vết rạn nứt, các khiếm khuyết hoặc các nét riêng biệt ảnh hưởng đến giá trị của đá quý;

- Cắt và đánh bóng đá, ngọc và tạo chúng thành các đồ kim hoàn;

- Khắc, trổ, chạm hoặc đập nổi chữ, các mẫu vẽ hoặc các đường nét trang trí lên đồ trang sức và đồ kim loại quý;

- Mài, khoan và hoàn thiện các vòng bi ngọc để sử dụng trong các dụng cụ chính xác như la bàn hay đồng hồ bấm giờ;

- Kiểm tra các sản phẩm lắp ráp và thành phẩm để bảo đảm sự phù hợp với thông số kỹ thuật bằng việc sử dụng kính lúp hay các dụng cụ đo chính xác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ tráng men (trang sức)

- Thợ làm đá quý

- Thợ vàng

- Thợ làm đồ trang sức

- Thợ bạc

7314. Thợ gốm và thợ có liên quan

Thợ gốm và thợ có liên quan chuẩn bị đồ gốm, sứ, thiết bị vệ sinh, gạch, ngói và mài bằng tay hoặc bằng máy.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chế tạo đồ gốm, sứ;

- Chế tạo khuôn bằng đất sét hoặc thạch cao;

- Đọc bản vẽ kỹ thuật để biết được yêu cầu của khách hàng;

- Tạo các vật phẩm trên bánh xe thợ gốm bằng cách ấn ngón tay cái vào chính giữa đất sét quay để tạo thành chỗ lõm và ấn vào bên trong và bên ngoài khối đất sét mới nổi bằng tay và các ngón tay, dần dần nâng và tạo hình đất sét thành các hình dạng và kích thước mong muốn;

- Điều chỉnh tốc độ của bánh quay đất sét theo cảm giác khi các mảnh đất sét đó to ra và thành trở nên mỏng hơn;
- Vận hành thiết bị làm đồ gốm như bát, chén, đĩa;
- Điều chỉnh và kiểm soát pha trộn, ép, cắt và cho đất sét trong hoặc trên các khuôn theo quy định;
- Làm phẳng bề mặt của các mẫu đã hoàn thiện bằng việc sử dụng chất tẩy cao su và các miếng bọt biển ướt;
- Tạo các bánh xe mài mòn bằng việc đúc và ép hỗn hợp mài mòn bằng tay hoặc bằng máy;
- Kiểm tra sản phẩm đã được hoàn thiện để tìm lỗi và xác minh sự chính xác của hình dạng và kích cỡ của các đồ vật bằng việc sử dụng thước kẹp và các khuôn mẫu;
- Chuẩn bị các khâu cho việc bán hàng và triển lãm; duy trì mối quan hệ với các mạng lưới bán lẻ, xưởng gốm, hệ thống kỹ thuật và tài nguyên tạo thuận lợi cho việc bán hàng hoặc triển lãm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ chế tạo bánh xe mài
- Thợ đúc khuôn gạch ngói
- Thợ làm gốm
- Thợ đúc đồ gốm, sứ
- Thợ làm khuôn đồ gốm, sứ

Loại trừ:

- Nghề nhân gốm - 2651
- Thợ vận hành lò nung (gạch ngói) - 8181
- Thợ vận hành lò nung (gốm và sứ) - 8181

7315. Thợ sản xuất, thợ cắt, thợ mài và thợ hoàn thiện đồ thủy tinh

Thợ sản xuất, thợ cắt, thợ mài và thợ hoàn thiện đồ thủy tinh thổi, đúc, ép, cắt, mài và đánh bóng thủy tinh; nấu chảy thủy tinh theo các khuôn mẫu để tạo ra hình dạng khác nhau.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Nung thủy tinh đến giai đoạn dẻo bằng cách sử dụng ngọn lửa khí hoặc lò nung; quay thủy tinh để làm nóng đồng đều;

- Thổi và uôn ống thủy tinh thành các hình dạng cụ thể để tạo thành các bộ dụng cụ có tính khoa học như bình thốt cổ dùng trong phòng thí nghiệm, bình cổ cong, ống hút;

- Mài và đánh bóng các đồ vật hoặc các bộ phận thủy tinh để sửa chữa các khiếm khuyết hoặc để chuẩn bị bề mặt để hoàn thiện; làm mịn, đánh bóng các cạnh thô bằng việc sử dụng máy mài hoặc bánh xe đánh bóng;

- Kiểm tra kho thủy tinh và thành phẩm để đánh dấu và loại bỏ các mặt hàng có khiếm khuyết như các vết đốm, bẩn, sẹo, thủng, nứt mẻ, trầy xước hoặc các mẫu hay các sản phẩm hoàn thiện không được chấp nhận;

- Đọc đơn đặt hàng để xác định kích thước, vị trí cắt và số lượng để cắt;

- Quan sát đồng hồ đo, dữ liệu in từ máy tính, màn hình video để kiểm tra việc xử lý được chỉ định và thực hiện các điều chỉnh khi cần;

- Định vị các mẫu hoặc hình vẽ trên thủy tinh; đo kích thước và đánh dấu các đường cắt bằng việc sử dụng dụng cụ cắt thủy tinh; cắt thủy tinh theo các đường nét được đánh dấu hoặc theo khuôn mẫu;

- Thiết lập, vận hành và điều chỉnh các thiết bị cắt kính đã được thiết lập trong máy tính hoặc người máy;

- Kiểm tra, cân và đo sản phẩm để xác minh sự phù hợp với thông số kỹ thuật bằng việc sử dụng các dụng cụ như dụng cụ đo micromet, thước kẹp, kính lúp và các thước đo khác;

- Điều chỉnh nhiệt độ lò theo từng loại thủy tinh được xử lý;

- Chuyển mẫu cho các bộ phận kính màu riêng lẻ từ bản vẽ đầy đủ sang giấy mẫu sử dụng bút trâm để vẽ can lại bản vẽ;

- Phun dung dịch bạc lên thủy tinh để tạo thành bề mặt gương bằng việc sử dụng súng phun;

- Cắt và mài thủy tinh quang học và thủy tinh khác theo kích thước và trọng lượng quy định để đúc vào phôi ống kính và được sử dụng làm tinh thể đồng hồ.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ thổi thủy tinh

- Thợ cắt thủy tinh

- Thợ hoàn thiện thủy tinh

- Thợ mài thủy tinh

Loại trừ:

- Thợ vận hành lò sản xuất thủy tinh - 8181

7316. Thợ vẽ biển quảng cáo, thợ trang trí, thợ khắc và thợ khắc axit

Thợ vẽ biển quảng cáo, thợ trang trí, thợ khắc và thợ khắc axit trang trí các sản phẩm được làm từ gỗ, kim loại, vải dệt, thủy tinh, gốm sứ và các nguyên vật liệu khác. Họ lên kế hoạch, bố trí và vẽ các chữ cái, hình vẽ, chữ viết lồng nhau và thiết kế để làm bảng hiệu; chạm khắc và khắc axit các mẫu trang trí, hoa văn trên thủy tinh và các đồ khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vẽ trang trí lên các đồ vật như đồ gốm, thủy tinh, hộp đựng thuốc lá điếu, chụp đèn, chao đèn;

- Chuyển các thiết kế trang trí từ giấy sang các vật phẩm;

- Kết hợp và phát triển các yếu tố thị giác như đường kẻ, không gian, khối, màu sắc và phối cảnh để tạo ra hiệu ứng mong muốn như minh họa các ý tưởng, cảm xúc hoặc tâm trạng;

- Bố trí và vẽ các chữ cái, hình, chữ lồng nhau và thiết kế để làm bảng hiệu;

- Phác thảo hoặc tìm các thiết kế viết chữ, hoa văn lên các tác phẩm để chuẩn bị các mẫu và giấy nến;

- Thiết kế các mẫu hoặc chữ để vẽ lên bảng hiệu, đồ thủy tinh, đồ gốm hoặc tấm kính;

- Sử dụng phần mềm và thiết bị định tuyến để tạo ra hình ảnh ba chiều cho ứng dụng lên các biển hiệu lớn cũng như các hình được khắc và dát;

- Thiết kế và sản xuất các chữ cắt phẳng thông thường hoặc các chữ được phủ bóng bằng vinyl hoặc các chữ được cắt sẵn để ghép;

- Viết, vẽ hoặc in các dấu hiệu được sử dụng để hiển thị hoặc cho các mục đích khác;

- Cắt các chữ cái và ký hiệu để hiển thị từ bảng hoặc bìa cứng bằng tay hoặc bằng máy hoặc lưỡi cưa chạy bằng điện;

- Kiểm tra các bản phác thảo, sơ đồ, mẫu, bản thiết kế hoặc hình ảnh để quyết định việc thiết kế như khắc, cắt hoặc khắc, trổ, chạm lên các mẫu vật;

- Đo và tính toán kích thước của chữ, thiết kế hoặc các mẫu sẽ được khắc;

- Khắc và in các mẫu, các thiết kế, nhãn hiệu, hình hoặc chữ lên bề mặt phẳng hoặc cong của các đồ kim loại, thủy tinh, nhựa hoặc gốm;

- Khắc axit các mẫu trang trí lên các sản phẩm thủy tinh.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ trang trí

- Thợ tráng men thủy tinh

- Thợ khắc thủy tinh

- Thợ khắc axit

- Thợ vẽ biển quảng cáo

Loại trừ:

- Thợ sơn công trình - 7131

- Thợ sơn hàng công nghiệp chế tạo - 7132

- Thợ sơn xe - 7132

- Thợ vận hành máy sơn gốm - 8181

- Thợ vận hành máy sơn thủy tinh - 8181

7317. Thợ thủ công sản xuất đồ gỗ, rổ rá và các nguyên liệu có liên quan

Thợ thủ công sản xuất đồ gỗ, rổ rá và các nguyên liệu có liên quan áp dụng các kỹ thuật truyền thống để chuẩn bị gỗ, rơm, mây, song, sậy, đất sét, vỏ sò và các nguyên vật liệu khác; khắc, đục, lắp ráp, dệt hoặc sơn và trang trí các vật phẩm khác nhau sử dụng cho cá nhân, gia đình hoặc cho mục đích trang trí. Thợ đan rổ rá, làm bàn chải và các thợ có liên quan lựa chọn và chuẩn bị nguyên vật liệu như ni lông, sợi, lông, dây để làm đồ nội thất đan lát, bàn chải, chổi.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chuẩn bị gỗ, rơm, mây, sậy, vỏ sò hoặc các nguyên vật liệu tương tự;

- Khắc, chạm, trở các kiểu mẫu hoa và nghệ thuật trên bề mặt gỗ để trang trí;

- Vẽ các kiểu mẫu trang trí lên thủy tinh và gốm sứ;

- Chạm khắc, lắp ráp, dệt, sơn và trang trí các đồ vật khác nhau cho cá nhân hoặc hộ gia đình như bát đĩa, thớt, khay, lọ, bình, giỏ, mũ rơm, thảm rơm và các đồ vật tương tự;

- Chạm khắc, lắp ráp, dệt, vẽ các vật phẩm trang trí khác nhau như tượng và tác phẩm điêu khắc, quân cờ, đồ trang sức và các đồ vật tương tự;

- Chế tạo các đồ nội thất đan lát từ các loại vỏ và cây mây mềm, sậy, cói, cành liễu và các nguyên vật liệu tương tự;

- Làm các loại rổ khác nhau bằng việc bện, kết các cây liễu, cây mây, sậy, cói và các nguyên vật liệu tương tự;

- Đan các thanh tạo thành các cạnh xung quanh và đáy dưới để làm khung;

- Lựa chọn và chuẩn bị các vật liệu làm bàn chải như lông, ni lông, sợi, dây và đặt chúng vào đế bàn chải;

- Lựa chọn và chuẩn bị các vật liệu làm chổi.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ đan giỏ

- Thợ làm bàn chải

- Thợ dệt thủ công

- Thợ làm đồ nội thất đan lát

- Thợ thủ công mỹ nghệ

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy (sản phẩm gỗ) - 7523

7318. Thợ thủ công dệt vải, da và các nguyên liệu có liên quan

Thợ thủ công dệt vải, da và các nguyên liệu có liên quan áp dụng kỹ thuật và hoa văn truyền thống để sản xuất vải dệt, đan, thêu và các sản phẩm may mặc khác cho gia đình cùng với giày dép, túi xách, thắt lưng và các phụ kiện truyền thống khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kéo sợi và nhuộm bằng thuốc nhuộm tự nhiên;

- Sản xuất ren, dệt, đan hoặc thêu các sản phẩm may mặc và sản phẩm khác để sử dụng trong gia đình;

- Chuẩn bị và nhuộm da bằng thuốc nhuộm tự nhiên để làm giày dép, túi xách, thắt lưng và các phụ kiện truyền thống khác;

- Kéo sợi và cuộn sợi bằng tay;

- Dệt sợi bằng tay;

- Dệt vải trơn hoặc hình, tằm thắm, ren hoặc các loại vải khác trên khung dệt tay;

- Làm thảm bằng kỹ thuật thắt nút;
- Đan hàng may mặc và các mặt hàng khác bằng tay hoặc trên máy vận hành bằng tay;
- Đan lưới bằng tay;
- Phân loại sợi dệt tự nhiên;
- Giặt sợi len;
- Làm sạch và làm xơ sợi dệt;
- Kết hợp các sợi thành búi, các mảnh thành vòng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm thảm thủ công
- Thợ dệt thảm
- Thợ dệt vải
- Thợ đan
- Thợ làm đồ da thủ công
- Thợ dệt thoi
- Thợ dệt sợi
- Thợ kéo sợi
- Thợ cuộn sợi
- Thợ dệt thủ công
- Thợ xe chỉ và sợi

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy chải sợi - 8151
- Thợ vận hành máy đan - 8152
- Thợ vận hành máy dệt - 8152

7319. Thợ thủ công khác chưa được phân vào đâu

Thợ thủ công khác chưa được phân vào đâu bao gồm các thợ thủ công truyền thống làm kim loại quý và đá.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm nện (thủ công)
- Thợ sản xuất đồ chơi kim loại
- Thợ làm đồ đá thủ công

732. Thợ liên quan đến in

Thợ liên quan đến in gồm thợ thực hiện ở công đoạn trước khi in (chế bản cho in - prepress), thợ thực hiện ở công đoạn in (press) và thợ ở công đoạn hoàn thiện sau in (gia công ấn phẩm - postpress).

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Vận hành thiết bị kỹ thuật số như nhập văn bản, nhập ảnh đồ họa, tạo dữ liệu cho quá trình ghi phim (image-setter), dữ liệu cho quá trình chế khuôn (plate-setter), vận hành các thiết bị in tương tự (offset, ống lồm, in cao, in lưới), vận hành thiết bị in kỹ thuật số (in phun và in tĩnh điện), vận hành các máy gia công xuất bản phẩm, vận hành các máy gia công các loại bao bì, vận hành các máy trang trí sản phẩm in đồ họa, máy ảnh và chụp hình khác để phục chế bản sao hoàn tất trên phim, đĩa và thiết bị đầu thu kỹ thuật số khác; vận hành thiết bị máy tính dựa trên điện ảnh để scan, tách và hiệu chỉnh màu, chỉnh sửa và quy trình khác liên quan chuyển bản sao từ phim, làm phim từ đĩa, cuộn và sản phẩm ghi hình kỹ thuật số; vận hành và giám sát máy sắp chữ, photo, in, xén, gấp, kiểm tra thứ tự (trang sách) và đóng quyển vật liệu in; thực hiện vận hành máy hoàn thiện tuần tự và bảo dưỡng máy móc; chuẩn bị giấy nền và vận hành thiết bị in.

7321. Thợ thực hiện công đoạn trước in

Thợ thực hiện công đoạn trước in gồm nhập và xử lý chữ văn bản phù hợp với kỹ thuật in, nhập và xử lý ảnh đồ họa phù hợp với kỹ thuật in, tạo ra dữ liệu phù hợp với kỹ thuật in để ghi phim, ghi bản, tạo khuôn in và dùng dữ liệu này trong in kỹ thuật số (digital printing).

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Nhập và xử lý chữ trên máy tính;
- Nhập và xử lý ảnh trên máy tính, máy quét ảnh, máy ảnh;
- Thiết kế, dàn trang và bình bản cho quá trình ghi phim, ghi bản, in kỹ thuật số;
- Thiết lập và vận hành các thiết bị ghi phim, máy phơi phim, máy hiện bản và các máy phụ trợ khác trong các kỹ thuật in tương tự;
- Thiết lập và vận hành các thiết bị ghi bản, máy hiện bản và các thiết bị phụ trợ khác trong các kỹ thuật in tương tự;

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sắp chữ - dàn trang
- Thợ quét và xử lý ảnh
- Thợ chế bản gồm bình bản, ghi bản, hiện bản cho công nghệ in offset
- Thợ khắc hóa học cho khuôn in ống đồng
- Thợ vận hành máy khắc cho khuôn in ống đồng
- Thợ chế khuôn in cao (in flexo)
- Thợ chế khuôn in lưới

7322. Thợ in

Thợ in vận hành các loại máy in của công nghệ in offset, in lõm, in cao, in lưới và in kỹ thuật số.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành các bộ phận chức năng của thiết bị in gồm vận hành hệ thống cấp vật liệu, vận hành hệ thống in, vận hành hệ thống thu nhận sản phẩm in, các hệ thống phụ trợ khác như hệ thống hơi, hệ thống điện, hệ thống làm mát,...
- Kiểm soát các vật liệu cho quá trình in gồm: Vật liệu nền (giấy, màng mỏng,...), mực phù hợp với các kỹ thuật in ở trên, và các vật liệu phụ phù hợp với các kỹ thuật in ở trên;
- Thiết lập các thông số công nghệ cho quá trình in phù hợp với các kỹ thuật in ở trên để tạo ra sản phẩm in đạt tiêu chuẩn chất lượng;
- Bảo trì và bảo dưỡng các bộ phận chức năng của thiết bị cho các kỹ thuật in ở trên.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy in offset dạng tờ rời (sheetfed offset)
- Thợ vận hành máy in offset dạng cuộn (web offset)
- Thợ vận hành máy in lõm (in ống đồng)
- Thợ vận hành máy in cao (in flexo)
- Thợ vận hành máy in lưới
- Thợ vận hành máy in kỹ thuật số
- Thợ pha màu mực

7323. Thợ hoàn thiện sản phẩm in

Thợ hoàn thiện sản phẩm in thực hiện thủ công hoặc vận hành các thiết bị hoàn thiện xuất bản phẩm, bao bì.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thợ thủ công thực hiện một vài công đoạn trong quá trình hoàn thiện xuất bản phẩm, bao bì;

- Vận hành các bộ phận chức năng của thiết bị hoàn thiện và trang trí xuất bản phẩm, bao bì gồm vận hành hệ thống cấp vật liệu, vận hành công đoạn hoàn thiện chính, vận hành hệ thống thu nhận sản phẩm, các hệ thống phụ trợ khác như hệ thống hơi, hệ thống điện,...

- Kiểm soát các vật liệu cho quá trình in gồm: Vật liệu nền (giấy, màng mỏng,...), các loại keo dán phù hợp, các loại vật tư trang trí khác,...

- Thiết lập các quá trình hoàn thiện và trang trí phù hợp với đặc điểm sản phẩm để tạo ra sản phẩm in đạt tiêu chuẩn chất lượng;

- Bảo trì và bảo dưỡng các bộ phận chức năng của các thiết bị trong hệ thống hoàn thiện xuất bản phẩm và bao bì.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ đóng sách

- Thợ vận hành máy vào bìa

- Thợ vận hành máy cắt giấy

- Thợ vận hành máy ép nhũ

- Thợ vận hành máy gấp

- Thợ vận hành máy đóng sách liên hoàn

- Thợ vận hành máy hoàn thiện

- Thợ vận hành máy đóng sách bằng ghim, máy khâu sách

- Thợ vận hành máy đóng gói nhỏ

74. Thợ điện và thợ điện tử

Thợ điện và thợ điện tử lắp đặt, lắp ráp, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc, các thiết bị điện khác, hệ thống dây cáp tải và cung cấp điện, hệ thống và thiết bị điện tử, viễn thông. Hiệu suất thành thạo của các nghề trong nhóm này đòi hỏi các kỹ năng ở cấp độ kỹ năng thứ hai.

Công việc được thực hiện bằng tay hoặc sử dụng dụng cụ cầm tay và các công cụ khác để giảm lượng công sức và thời gian cần thiết cho các nhiệm vụ cụ thể cũng như để cải thiện chất lượng sản phẩm. Các nhiệm vụ đòi hỏi kiến thức về tổ chức công việc, vật liệu, công cụ được sử dụng, bản chất và mục đích sử dụng của sản phẩm cuối cùng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống dây điện, điện tử, máy móc và thiết bị liên quan; kiểm tra bản thiết kế và thông số kỹ thuật để xác định quy trình và phương pháp vận hành; kiểm tra và thử nghiệm hệ thống điện, điện tử, thiết bị, dây cáp và máy móc để xác định mối nguy hiểm, lỗi và sự cần thiết phải điều chỉnh hay sửa chữa; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa đường dây điện, viễn thông; bảo trì, xử lý sự cố, lắp đặt, điều chỉnh, thử nghiệm và sửa chữa các thiết bị điện tử như máy thương mại, văn phòng, hệ thống điều khiển, máy tính, thiết bị viễn thông và truyền dữ liệu.

741. Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

Thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện, các thiết bị điện, đường dây và dây cáp cung cấp và truyền tải điện.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Lắp đặt, bảo trì và điều chỉnh hệ thống dây điện, máy móc và thiết bị điện; kiểm tra bản thiết kế, sơ đồ nối dây và thông số kỹ thuật để xác định trình tự và phương pháp hoạt động; kiểm tra và thử nghiệm hệ thống điện, thiết bị, dây cáp và máy móc để xác định các mối nguy hiểm, khiếm khuyết và sự cần thiết phải điều chỉnh hoặc sửa chữa; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa đường dây truyền tải điện; nối cáp điện.

7411. Thợ lắp điện cho tòa nhà và thợ điện có liên quan

Thợ lắp điện cho tòa nhà và thợ điện có liên quan lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống dây điện, thiết bị và phụ tùng liên quan.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống dây điện và thiết bị liên quan trong các tòa nhà như trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, nhà ở và các công trình khác;

- Kiểm tra bản thiết kế, sơ đồ nối dây, thông số kỹ thuật để xác định trình tự và phương pháp hoạt động;

- Lập kế hoạch bố trí và lắp đặt hệ thống dây điện, thiết bị và phụ tùng điện dựa trên thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn liên quan;

- Kiểm tra hệ thống điện, thiết bị và linh kiện để xác định môi nguy hiểm, lỗi và sự cần thiết phải điều chỉnh hoặc sửa chữa;

- Lựa chọn, cắt và kết nối dây điện và dây cáp với thiết bị đầu cuối và đầu nối;
- Đo lường và bố trí các điểm tham chiếu lắp đặt;
- Định vị và lắp đặt tổng đài điện;
- Kiểm tra tính liên tục của mạch điện.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sửa chữa điện cho tòa nhà
- Thợ điện

Loại trừ:

- Thợ lắp máy phát điện - 7412
- Thợ cơ điện - 7412
- Thợ lắp đặt đường dây điện - 7413

7412. Thợ lắp ráp và thợ cơ khí điện

Thợ lắp ráp và thợ cơ khí điện điều chỉnh, lắp đặt và sửa chữa máy móc, thiết bị điện tại các tòa nhà, nhà máy, xe cơ giới, nhà xưởng hay địa điểm khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp đặt, điều chỉnh và sửa chữa hệ thống máy móc và động cơ điện, máy phát điện, thiết bị chuyển mạch, bộ điều khiển hay bộ phận điện của thang máy và thiết bị liên quan;

- Lắp đặt, điều chỉnh và sửa chữa các bộ phận điện trong thiết bị gia dụng, máy công nghiệp và các thiết bị khác;

- Kiểm tra và thử nghiệm các sản phẩm điện được sản xuất;

- Cài đặt, thử nghiệm, kết nối, vận hành, bảo trì và sửa chữa thiết bị điện, hệ thống dây điện và điều khiển;

- Thiết kế, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thang máy chở khách bằng thủy lực và thang vận chuyển hàng, thang cuốn, thang băng chuyền và các thiết bị thang máy khác;

- Kết nối hệ thống điện với nguồn điện;
- Thay thế và sửa chữa các bộ phận bị hỏng.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ xây phần ứng điện
- Thợ điện ô tô
- Thợ lắp máy phát điện
- Thợ cơ điện
- Thợ điện thang máy

Loại trừ:

- Thợ cơ điện tử - 7421
- Thợ lắp ráp thiết bị điện - 8202

7413. Thợ lắp đặt và sửa chữa đường dây điện

Thợ lắp đặt và sửa chữa đường dây điện lắp đặt, sửa chữa, truyền tải điện, cung cấp cáp và thiết bị liên quan.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Lắp đặt, sửa chữa đường dây điện trên cao và ngầm;
- Tạo mối nối dây cáp trên cao và ngầm;
- Tuân thủ các quy trình an toàn như kiểm tra thiết bị thường xuyên và dựng rào chắn xung quanh khu vực làm việc;
- Mở công tắc hoặc gắn các thiết bị nối đất để loại bỏ mọi nguy hiểm từ các đường dây bị rơi hoặc để tạo điều kiện sửa chữa;
- Trèo cột điện hoặc dùng thùng gắn xe tải để tiếp cận thiết bị;
- Xác định các thiết bị phân đoạn bị lỗi, bộ ngắt mạch, cầu chì, bộ điều chỉnh điện áp, máy biến áp, công tắc, role hoặc hệ thống dây điện bằng cách sử dụng sơ đồ nối dây và dụng cụ kiểm tra điện.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ nối cáp điện
- Thợ đường dây điện

Loại trừ:

- Thợ cáp dữ liệu và viễn thông - 7422
- Thợ đường dây viễn thông - 7422

742. Thợ lắp đặt và thợ sửa chữa điện tử viễn thông

Thợ lắp đặt và thợ sửa chữa điện tử viễn thông lắp đặt, bảo trì, điều chỉnh và sửa chữa thiết bị điện tử như máy móc thương mại và thiết bị văn phòng, dụng cụ

điện tử và hệ thống điều khiển; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị viễn thông, thiết bị truyền dữ liệu, cáp, ăng ten; sửa chữa, lắp đặt và bảo trì máy tính.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Kiểm tra và thử nghiệm máy móc, thiết bị, dụng cụ và hệ thống điều khiển để chẩn đoán lỗi; điều chỉnh, sửa chữa và thay thế các bộ phận, dây điện bị hỏng hay khiếm khuyết; bảo trì máy móc, thiết bị và dụng cụ; lắp đặt dụng cụ điện tử và hệ thống điều khiển; lắp và điều chỉnh thiết bị điện tử; bảo trì, khắc phục sự cố, lắp, điều chỉnh, kiểm tra và sửa chữa máy tính, thiết bị truyền dữ liệu và thiết bị ngoại vi máy tính; cài đặt, bảo trì, sửa chữa và chẩn đoán các sự cố của lò vi sóng, các dụng cụ ghi số liệu và truyền từ xa, hệ thống vệ tinh, hệ thống thông tin vô tuyến và sóng điện từ khác; cung cấp các giải pháp và thông tin kỹ thuật, giám sát hiệu suất của các mạng và thiết bị viễn thông phức tạp; lắp đặt, nối và sửa chữa hệ thống cáp cho máy tính, đài phát thanh, điện thoại và truyền hình; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa ăng ten được sử dụng trong thông tin liên lạc.

7421. Thợ cơ khí và thợ dịch vụ điện tử

Thợ cơ khí và thợ dịch vụ điện tử bảo trì, điều chỉnh và sửa chữa thiết bị điện tử như máy móc điện tử và thiết bị văn phòng, thiết bị điện tử và hệ thống điều khiển.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kiểm tra và thử nghiệm máy móc, dụng cụ, linh kiện, hệ thống điều khiển và các thiết bị điện tử khác để chẩn đoán các lỗi;
- Điều chỉnh, sửa chữa và thay thế các bộ phận và hệ thống dây điện bị mòn và hỏng; bảo dưỡng máy móc, thiết bị và các dụng cụ;
- Lắp ráp lại, kiểm tra, vận hành và điều chỉnh các thiết bị;
- Lắp đặt các thiết bị điện tử và hệ thống điều khiển;
- Phối hợp làm việc với các kỹ sư, kỹ thuật viên và nhân viên bảo trì khác;
- Diễn giải dữ liệu thử nghiệm để chẩn đoán sự cố và các vấn đề về hiệu năng hệ thống;
- Lắp đặt, điều chỉnh, sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện điện và điện tử bằng dụng cụ cầm tay hoặc dụng cụ điện;
- Kết nối các bộ phận với các tổ hợp như hệ thống vô tuyến, dụng cụ, nam châm, bộ biến tần và hệ thống tiếp nhiên liệu trên máy bay;
- Lưu giữ hồ sơ của công việc bảo trì và sửa chữa.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ bảo trì máy bay (hệ thống điện tử hàng không)
- Thợ cơ khí máy rút tiền tự động
- Kỹ thuật viên điện tử hàng không
- Thợ dịch vụ thiết bị điện tử
- Thợ cơ điện tử
- Thợ máy photo

Loại trừ:

- Kỹ thuật viên điện tử an toàn không lưu - 3155

7422. Thợ lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật thông tin và truyền thông

Thợ lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật thông tin và truyền thông lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị viễn thông, thiết bị truyền dữ liệu, cáp, ăng ten và ống dẫn; sửa chữa, lắp đặt và bảo dưỡng máy tính.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Bảo dưỡng, khắc phục sự cố, kiểm tra và sửa chữa máy tính, thiết bị truyền dữ liệu và các thiết bị ngoại vi máy tính;
- Lắp và điều chỉnh phần cứng của máy tính;
- Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa và chẩn đoán sự cố của lò vi sóng, hệ thống đo từ xa, hệ thống vệ tinh, hệ thống thông tin vô tuyến và sóng điện từ khác;
- Cung cấp tư vấn và thông tin kỹ thuật đồng thời giám sát hiệu suất của các mạng và thiết bị viễn thông phức tạp;
- Cài đặt và sửa chữa hệ thống cáp cho máy tính, điện thoại và phát thanh truyền hình;
- Nội cáp viễn thông với dữ liệu và bọc kín;
- Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa ăng ten được sử dụng trong thông tin liên lạc.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ dịch vụ công nghệ truyền thông
- Thợ lắp đặt thiết bị máy tính
- Thợ cài đặt phần cứng máy tính
- Thợ cáp dữ liệu và viễn thông
- Thợ sửa chữa thiết bị viễn thông

- Thợ đường dây viễn thông

- Thợ lắp đặt điện thoại

Loại trừ:

- Kỹ thuật viên kỹ thuật viễn thông - 3522

75. Thợ chế biến thực phẩm, gia công gỗ, may mặc, đồ thủ công và thợ có liên quan khác

751. Thợ chế biến thực phẩm và các thợ khác có liên quan

Thợ chế biến thực phẩm và các thợ khác có liên quan giết mổ động vật, xử lý và chế biến cùng các mặt hàng thực phẩm liên quan để tiêu thụ cho người và động vật; làm các loại bánh mì, bánh ngọt và các sản phẩm bột mì khác; chế biến và bảo quản trái cây, rau củ và thực phẩm liên quan; nếm và phân loại các thực phẩm và đồ uống; chuẩn bị thuốc lá và làm sản phẩm thuốc lá.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Giết mổ động vật; chuẩn bị, chế biến thịt, cá và các thực phẩm liên quan; làm các loại bánh mì, bánh ngọt và các sản phẩm bột mì khác; chế biến, bảo quản trái cây, rau củ và thực phẩm liên quan; nếm và phân loại các sản phẩm thực phẩm, đồ uống khác nhau; chuẩn bị thuốc lá và làm sản phẩm thuốc lá. Nhóm này bao gồm cả việc giám sát các lao động khác.

7511. Thợ giết, mổ, chuẩn bị thịt, cá và thực phẩm khác có liên quan

Thợ giết, mổ, chuẩn bị thịt, cá và thực phẩm khác có liên quan giết mổ động vật, làm sạch, cắt, loại bỏ xương và chuẩn bị các thực phẩm liên quan; bảo quản thịt, cá và thực phẩm khác bằng cách sấy khô, ướp muối hay hun khói.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Giết mổ động vật;
- Lột da và chặt thịt động vật;
- Loại bỏ xương, thái và tẩm ướp thịt, cá để bán hay chế biến sau này;
- Chuẩn bị nguyên liệu, làm xúc xích và các sản phẩm tương tự bằng máy băm, trộn và tạo khuôn;
- Hấp thịt, cá và thực phẩm khác;
- Sử dụng máy hun khói hay lò nướng để hun thịt, cá và đồ ăn khác;
- Nấu hoặc chuẩn bị thịt, cá và các thực phẩm liên quan theo cách khác để bán;
- Bán thịt, cá cho khách hàng gồm cả việc gói, cân, dán nhãn sản phẩm và nhận thanh toán.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Người bán thịt
- Người lọc cá
- Người bán cá
- Người giết mổ

Loại trừ:

- Chủ cửa hiệu - 5221
- Thợ vận hành máy chế biến cá - 8160
- Thợ vận hành máy chế biến thịt - 8160

7512. Thợ nướng bánh, thợ làm bánh ngọt và bánh kẹo

Thợ nướng bánh, thợ làm bánh ngọt và bánh kẹo làm nhiều loại bánh mì, bánh ngọt và các sản phẩm bột khác cùng với socola và đồ ngọt tự làm.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Làm bánh mì, bánh ngọt, bánh quy, bánh nướng và các sản phẩm từ bột khác;
- Làm bánh kẹo thủ công từ hỗn hợp đường, socola và nguyên liệu khác sử dụng công cụ cầm tay và một số máy móc thiết bị;
- Cho nguyên liệu cân đong sẵn vào máy để trộn hoặc nấu;
- Kiểm tra chất lượng nguyên liệu thô để đảm bảo các tiêu chuẩn và thông số chất lượng đều được đáp ứng;
- Sử dụng men, kem hay các loại phụ liệu khác để nướng bánh, dùng thìa hoặc chổi lông;
- Kiểm tra vệ sinh dụng cụ và cơ sở sản xuất để đảm bảo tuân thủ các quy định về sức khỏe và an toàn thực phẩm;
- Theo dõi nhiệt độ lò nướng và sản phẩm để xác định thời gian nướng bánh;
- Điều phối việc tạo hình, nướng, dỡ, khử mùi và làm nguội các lô bánh mì, bánh cuộn, bánh ngọt và sản phẩm bánh kẹo khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm bánh mì
- Thợ làm socola
- Thợ làm bánh kẹo
- Thợ làm bánh ngọt

Loại trừ:

- Đầu bếp - 5120
- Thợ vận hành máy nướng bánh - 8160
- Thợ vận hành máy sản xuất bánh mì - 8160
- Thợ vận hành máy sản xuất socola - 8160

7513. Thợ sản xuất sản phẩm từ sữa

Thợ sản xuất sản phẩm từ sữa chế biến bơ và các loại phô mai, kem hoặc các sản phẩm từ sữa khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Tiệt trùng hoặc thanh trùng sữa để đạt hàm lượng chất béo quy chuẩn;
- Tách kem từ sữa và trộn kem vào bơ;
- Đổ các chất và các thành phần khác đã được cân đong vào sữa;
- Vắt sữa, đun nóng sữa cho đến khi đạt độ đông mong muốn, xả sữa đông và đặt phô mai vào khuôn để ép thành hình;
- Phô mai được cấy nấm mốc tạo thành phô mai xanh;
- Giám sát chất lượng sản phẩm trước khi đóng gói bằng cách kiểm tra, lấy mẫu và điều chỉnh các điều kiện xử lý khi cần thiết;
- Ghi lại số lượng thành phần được sử dụng, kết quả kiểm tra và chu kỳ thời gian.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ làm bơ
- Thợ làm phô mai

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy sản xuất sản phẩm từ sữa - 8160
- Thợ vận hành máy chế biến sữa - 8160

7514. Thợ bảo quản rau, hoa quả tươi và các thứ có liên quan

Thợ bảo quản rau, hoa quả tươi và các thứ có liên quan xử lý hay bảo quản trái cây, hạt và thực phẩm liên quan theo nhiều cách khác nhau bao gồm nấu, sấy khô, ướp muối hoặc chiết xuất nước trái cây hay tinh dầu.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Chiết xuất nước ép từ trái cây;
- Chiết xuất tinh dầu từ hạt hay trái cây chứa dầu;

- Nấu, ướp muối hay sấy khô trái cây, rau củ và thực phẩm liên quan;
- Trộn và bổ sung nguyên liệu như chất làm đông mút, đường, gia vị và giấm để hỗ trợ bảo quản, tăng cường kết cấu, vẻ ngoài và hương vị;
- Chuyển thực phẩm bảo quản vào bình, chai hay hộp đựng vô trùng khác.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sản xuất tương ớt
- Thợ bảo quản trái cây
- Thợ làm mút
- Thợ chiết xuất dầu
- Thợ hái rau và quả
- Thợ bảo quản rau

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy đóng hộp - 8183

7515. Thợ nếm và phân loại đồ uống, thực phẩm

Thợ nếm và phân loại đồ uống, thực phẩm kiểm tra, thử và phân loại nông sản, thực phẩm và đồ uống.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Kiểm tra, thử nghiệm, nếm và ngửi các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm, đồ uống tại các giai đoạn chế biến khác nhau;
- Xác định chất lượng, khả năng chấp nhận thị hiếu của người tiêu dùng và giá trị tương đương của sản phẩm rồi phân loại chúng vào nhóm tương ứng;
- Loại bỏ các sản phẩm kém chất lượng;
- Ghi và nhập hạng phân loại hoặc số hiệu nhận dạng trên nhãn hiệu hay báo cáo kinh doanh;
- Cân và đóng sản phẩm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ phân loại thực phẩm
- Thợ nếm thực phẩm
- Thợ nếm rượu
- Thợ nếm trà
- Thợ nếm rượu vang

7516. Thợ sản xuất và chuẩn bị thuốc lá

Thợ sản xuất và chuẩn bị thuốc lá pha chế lá thuốc lá và tạo sản phẩm thuốc lá.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Phân hạng lá cây thuốc lá được bào chế theo chủng loại, chất lượng và vùng miền trồng loại cây đó;

- Trộn lá thuốc lá theo công thức để có được sự pha trộn của hương vị riêng biệt;

- Bảo quản thùng hút chân không làm ẩm thuốc lá để chế biến sau này;

- Loại bỏ gân giữa và cuống khỏi lá thuốc và nghiền vụn thuốc lá;

- Làm xì gà, điều thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác bằng thủ công hay máy móc đơn giản.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ sản xuất thuốc lá

- Thợ sản xuất xì gà

- Thợ phân hạng thuốc lá

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy sản xuất thuốc lá - 8160

- Thợ vận hành máy sản xuất xì gà - 8160

752. Thợ xử lý gỗ, thợ sản xuất đồ gỗ và các thợ có liên quan

Thợ xử lý gỗ, thợ sản xuất đồ gỗ và các thợ có liên quan bảo quản, xử lý gỗ, đóng, trang trí, sửa chữa tủ đứng, xe cộ và các sản phẩm bằng gỗ khác; định vị, vận hành và bảo quản thiết bị, máy móc, công cụ gia công gỗ.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm: Vận hành các thiết bị để sấy gỗ và các sản phẩm gỗ khác; xử lý và bảo quản các sản phẩm gỗ bằng hóa chất; thiết lập, vận hành máy chế biến gỗ để cắt, tạo hình và tạo thành các bộ phận; lên kế hoạch, xác minh các sản phẩm được xử lý; khớp các bộ phận với nhau tạo thành các sản phẩm hoàn chỉnh, kiểm tra chất lượng và sự phù hợp của sản phẩm đảm bảo tuân thủ các thông số kỹ thuật; cài đặt và điều chỉnh các loại máy khác nhau để người khác vận hành; thiết lập, lập trình, vận hành và giám sát một số loại máy chế biến gỗ để chế tạo, sửa chữa, hoàn thiện đồ nội thất, đồ đạc và các sản phẩm gỗ khác; đọc và giải thích thông số kỹ thuật hoặc làm theo hướng dẫn bằng lời nói.

7521. Thợ xử lý gỗ

Thợ xử lý gỗ hong khô, bảo quản và xử lý gỗ thủ công hoặc sử dụng các thiết bị xử lý gỗ như lò sấy hay bể chứa.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành, bảo dưỡng lò nung, xử lý bể chứa và các thiết bị khác để sấy gỗ, chuẩn bị, gia công gỗ và các sản phẩm gỗ khác; ngâm tẩm các sản phẩm gỗ bằng chất bảo quản;

- Giám sát hoạt động của thiết bị, đồng hồ đo, đèn bảng để phát hiện sai lệch so với tiêu chuẩn và đảm bảo các quy trình đang hoạt động theo thông số kỹ thuật;

- Vận hành van để đưa dung dịch xử lý vào bình xử lý; duy trì nhiệt độ, áp suất chân không, thủy lực quy định và mức dung dịch trong mỗi giai đoạn của chu trình xử lý;

- Kích hoạt bơm chân không và áp suất thủy lực loại bỏ không khí, hơi nước; đưa dung dịch xử lý vào lỗ hồng của gỗ để đẩy nhanh quá trình xử lý;

- Hỗ trợ bảo dưỡng thiết bị và máy móc chế biến theo yêu cầu;

- Làm sạch, bôi trơn và điều chỉnh thiết bị;

- Vận chuyển vật liệu, sản phẩm đến và đi từ khu làm việc bằng tay hoặc dùng xe đẩy, xe kéo hay cầu nâng;

- Hoàn thiện và duy trì báo cáo sản phẩm.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành lò nung khô

- Thợ vận hành lò sấy gỗ

- Thợ vận hành bể xử lý gỗ

- Thợ bảo quản lò sấy gỗ ván

- Thợ ép gỗ

- Thợ xử lý gỗ

Loại trừ:

- Thợ vận hành máy chế biến gỗ - 8172

7522. Thợ sản xuất đồ gỗ và các thợ có liên quan

Thợ sản xuất đồ gỗ và các thợ có liên quan đóng, trang trí, sửa chữa đồ gỗ, xe đẩy và các phương tiện, bánh xe, phụ tùng, khuôn mẫu, mô hình và các sản phẩm gỗ khác sử dụng máy chế biến gỗ, máy công cụ và dụng cụ cầm tay chuyên dụng.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Vận hành các máy gia công gỗ như cưa điện, máy nối, máy nghiền và sử dụng các dụng cụ cầm tay để cắt, tạo hình và tạo thành các bộ phận và linh kiện;
- Nghiên cứu kế hoạch, xác minh kích thước của vật dụng sản xuất; kiểm tra chất lượng, sự phù hợp các mẫu để đảm bảo tuân thủ thông số kỹ thuật;
- Ghép các bộ phận với nhau để tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh sử dụng keo, kẹp; gia cố các khớp bằng đinh, ốc vít;
- Đóng, tái tạo và sửa chữa các vật dụng bằng gỗ như tủ, đồ nội thất, xe cộ, mô hình, dụng cụ thể thao và thiết bị hay sản phẩm khác;
- Trang trí đồ nội thất và đồ đạc bằng chạm khắc hoặc khảm trai;
- Hoàn thiện bề mặt của đồ gỗ hoặc đồ nội thất.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- thợ đóng tủ
- thợ đóng xe đẩy
- thợ đóng tủ nội thất
- thợ đóng bánh xe lăn
- thợ tạo khuôn gỗ

Loại trừ:

- thợ mộc - 7115
- thợ lắp ráp sản phẩm gỗ - 8209

7523. Thợ lắp đặt và vận hành máy công cụ chế biến gỗ

Thợ lắp đặt và vận hành máy công cụ chế biến gỗ vận hành và giám sát các máy chế biến gỗ tự động hoặc bán tự động như cưa chính xác, tạo hình, bào, máy khoan, tiện và máy khắc gỗ để chế tạo hoặc sửa chữa các bộ phận bằng gỗ cho đồ nội thất, đồ đạc và các sản phẩm bằng gỗ khác.

Nhiệm vụ chủ yếu gồm:

- Thiết lập, lập trình, vận hành và giám sát các loại máy chế biến gỗ để cưa, tạo hình, khoan, bào, ép, tiện, đánh giấy ráp hay chạm khắc để chế tạo hoặc sửa chữa các bộ phận bằng gỗ cho đồ nội thất, đồ đạc và sản phẩm từ gỗ khác;
- Vận hành máy chế biến gỗ chuyên dụng để chế tạo sản phẩm từ gỗ như mắc áo, cán chổi lau nhà, kẹp quần áo và sản phẩm khác;

- Chọn dao, cưa, lưỡi dao, mũi dao phay, dây curoa theo chi tiết gia công, chức năng của máy và thông số kỹ thuật của sản phẩm;

- Lắp đặt và điều chỉnh lưỡi cắt, đầu cắt, mũi khoan và dây curoa bào gỗ, dùng dụng cụ cầm tay;

- Thiết lập và điều chỉnh các loại máy chế biến gỗ để người khác vận hành;

- Đọc và giải thích thông số kỹ thuật hoặc làm theo chỉ dẫn bằng lời nói.

Ví dụ về các nghề được phân loại ở đây:

- Thợ vận hành máy khắc gỗ

- Thợ vận hành máy sản xuất đồ gỗ

- Thợ cưa gỗ

- Thợ vận hành máy làm sản phẩm gỗ

- Thợ vận hành máy tiện gỗ

- Thợ thiết lập máy chế biến gỗ

- Thợ vận hành máy khai thác gỗ

- Thợ lắp đặt máy chế biến gỗ

Loại trừ:

- Thợ lắp ráp gỗ và các sản phẩm liên quan - 8209.

(Xem tiếp Công báo số 1151 + 1152)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng